

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11
sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Phú Yên**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Tờ trình số 08/TTr-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 8 và lớp 11 theo Chương trình GDPT 2018;

Căn cứ Công văn số 1487/UBND-KGVX ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu GDĐP tỉnh Phú Yên lớp 8, lớp 11 sau khi tiếp thu ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTTrH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Ngọc Thường

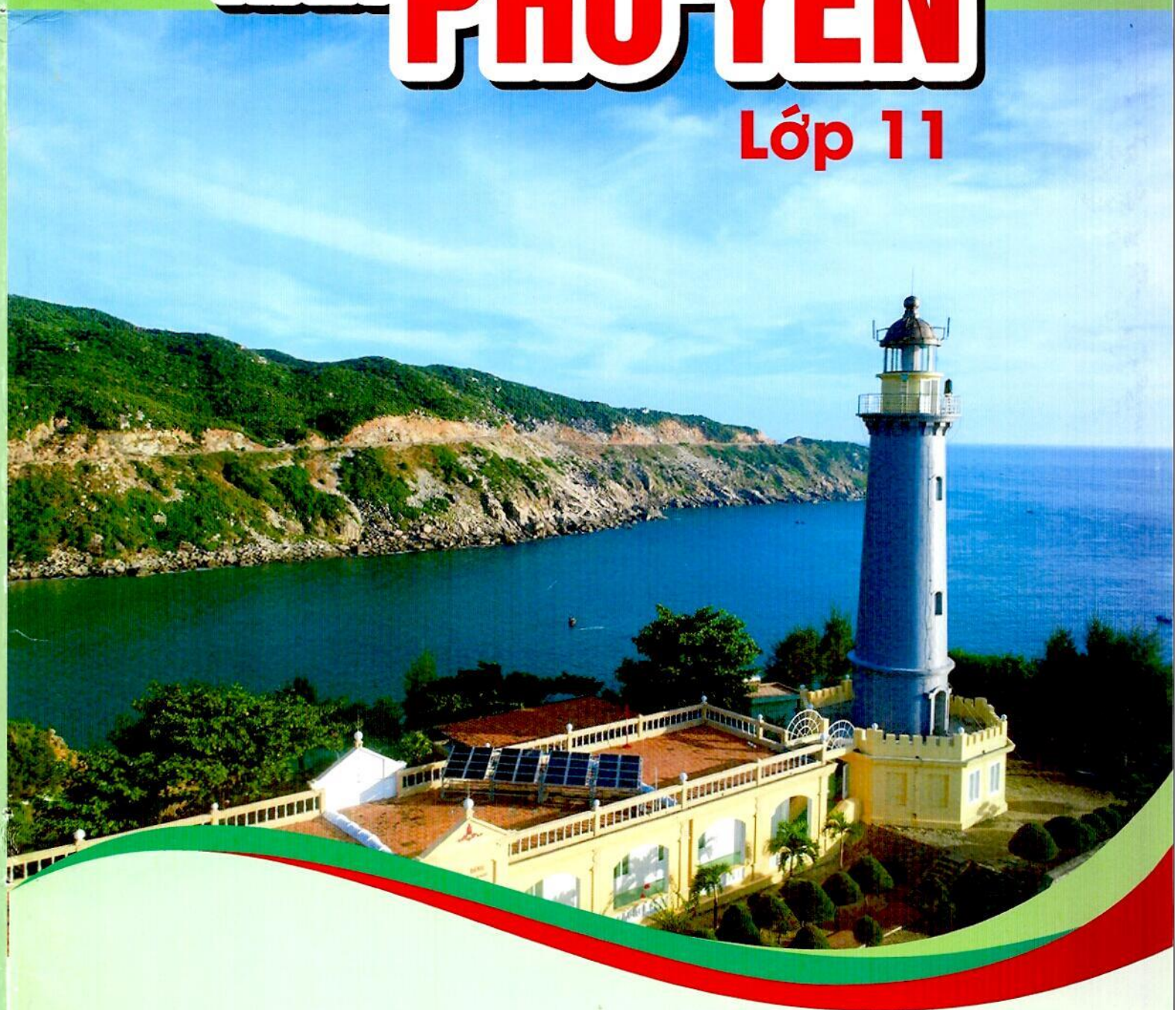


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH PHÚ YÊN

Lớp 11



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH PHÚ YÊN
Lớp 11

GIÁM ĐỐC



Trần Khắc Lễ

Ban biên soạn

1. Trần Khắc Lễ – Chủ biên, Trưởng ban
2. Dương Bình Luyện – Phó Trưởng ban

Các thành viên

3. Nguyễn Thị Mỹ Chung
4. Bùi Thị Ngọc Hạnh
5. Nguyễn Bảo Hoà
6. Nguyễn Văn Hợp
7. Đặng Hồ Lim Ka
8. Hồ Tấn Nguyên Minh
9. Nguyễn Thị Liên Nga
10. Nguyễn Thị Ngạn
11. Lê Duy Nhất
12. Nguyễn Xuân Thành
13. Đinh Như Thạnh
14. Lê Tấn Thích
15. Nguyễn Bảo Toàn
16. Nguyễn Thị Thu Trang

Lời nói đầu

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên được biên soạn nhằm giúp học sinh nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của tỉnh. Từ đó góp phần rèn luyện những phẩm chất, năng lực được quy định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá của quê hương.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 11 được biên soạn theo các chủ đề, tương ứng với mạch kiến thức Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mỗi chủ đề được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt để trong quá trình dạy học, giáo viên có thể điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương và thực tiễn dạy học trong nhà trường, song vẫn bảo đảm mức độ yêu cầu chung của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Phú Yên lớp 11 không chỉ dùng để dạy và học mà còn là tư liệu để trải nghiệm, khám phá những nét đẹp của vùng đất và con người Phú Yên.

Trong quá trình biên soạn, mặc dù nhóm tác giả đã cố gắng chất lọc tư liệu để vừa giới thiệu những nét cơ bản về nội dung giáo dục địa phương, vừa đảm bảo tính khoa học, vừa sức với đối tượng học sinh lớp 11 nhưng khó tránh khỏi thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô giáo và các em học sinh,... để lần tái bản sau được hoàn chỉnh hơn.

Ban biên soạn

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	3
Các kí hiệu sử dụng trong tài liệu	5
Chủ đề 1. Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Phú Yên	6
Chủ đề 2. Các thiên tai thường xảy ra ở Phú Yên	14
Chủ đề 3. Các ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại ở Phú Yên	21
Chủ đề 4. Lập kế hoạch nghề nghiệp	34
Chủ đề 5. Văn học viết Phú Yên trước năm 1975	40
Chủ đề 6. Âm nhạc Phú Yên – một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu	45
Chủ đề 7. Một số công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên	53
Bảng giải thích thuật ngữ	63

CÁC KÍ HIỆU SỬ DỤNG TRONG TÀI LIỆU



MỤC TIÊU

Nêu những năng lực, phẩm chất, thái độ học sinh cần đạt được sau khi học.



KHỞ ĐỘNG

Tạo hứng khởi, kích thích tư duy, kết nối những điều học sinh đã biết để dẫn dắt vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Thông qua các hoạt động học tập giúp học sinh khai thác, tìm hiểu, tiếp nhận kiến thức mới.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

Thực hành để củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng; vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống thực tiễn.



Đưa ra câu hỏi để học sinh tìm câu trả lời cho phần đã học, qua đó tự kiểm soát việc hiểu của mình.

Em có biết?

Thông tin hỗ trợ, bổ sung để làm rõ hơn nội dung chính.



Nghe và tập hát đúng giai điệu.

Một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Phú Yên



MỤC TIÊU

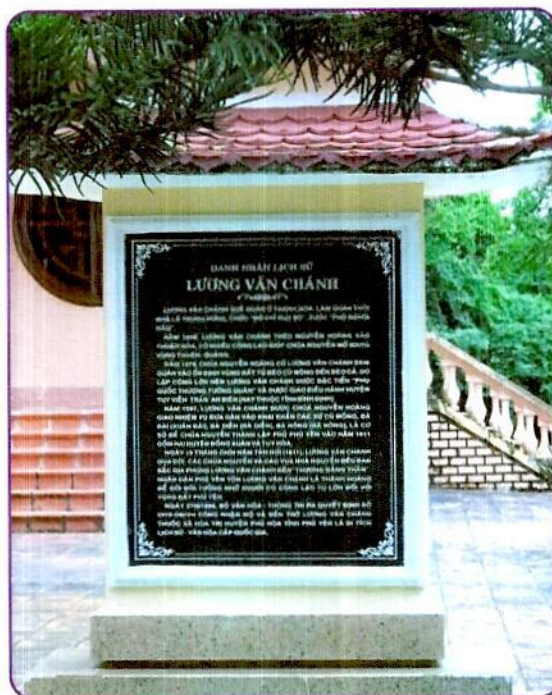
- Trình bày được thân thế, sự nghiệp của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Phú Yên.
- Đánh giá được ảnh hưởng của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu đối với vùng đất Phú Yên qua các giai đoạn lịch sử.
- Có ý thức trân trọng những đóng góp của các nhân vật lịch sử đối với quê hương, đất nước.



KHỞI ĐỘNG

Trên bia khắc tại di tích đền thờ Lương Văn Chánh có đoạn viết: “Năm 1597, Lương Văn Chánh được chúa Nguyễn Hoàng giao nhiệm vụ đưa dân vào khai khẩn các xứ Cù Mông, Bà Đài (Xuân Đài), Bà Diễn (Đà Diễn), Bà Nông (Đà Nông), là cơ sở để Chúa Nguyễn thành lập phủ Phú Yên vào năm 1611 gồm hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hoà”.

Đoạn trích trên gợi cho em suy nghĩ gì về những đóng góp của Lương Văn Chánh đối với vùng đất Phú Yên? Em hãy chia sẻ những hiểu biết của bản thân về Lương Văn Chánh hoặc một số nhân vật lịch sử ở Phú Yên mà em biết.



Hình 1.1. Bia khắc tại di tích đền thờ Lương Văn Chánh (huyện Phú Hoà)
(Ảnh: Nguyễn Thị Mỹ Chung)



KHÁM PHÁ



Đọc thông tin bên dưới và khái quát những nét chính về thân thế, sự nghiệp của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu ở Phú Yên.

1. Lương Văn Chánh (? – 1611)

Lương Văn Chánh làm quan dưới thời vua Lê Thế Tông, giữ chức Đô chỉ huy sứ. Năm 1558, Lương Văn Chánh theo chúa Nguyễn Hoàng vào trấn thủ đất Thuận Hoá. Ông có nhiều công lao trong việc giúp Chúa Nguyễn xây dựng và mở mang vùng Thuận – Quảng.

Năm 1578, chúa Nguyễn Hoàng cử Lương Văn Chánh mang quân vào ổn định vùng đất từ đèo Cù Mông đến Đèo Cả và được giao điều hành huyện Tuy Viễn, trấn An Biên (thuộc tỉnh Bình Định ngày nay).

Năm 1597, Lương Văn Chánh được chúa Nguyễn Hoàng giao nhiệm vụ đưa dân vào khai khẩn vùng đất phía nam đèo Cù Mông.

Em có biết?

– Vùng Sông Cầu, Lương Văn Chánh tổ chức tập trung nhân lực khai phá đất đai từ chân đèo Cù Mông đến Vũng Lắm. Tại đây, cư dân vừa sản xuất nông nghiệp, vừa khai thác thủy sản. Đây là vùng cư dân có đời sống ổn định sớm nhất ở Phú Yên với những điều kiện khá thuận lợi.

– Vùng Tuy An – hạ lưu Sông Cái, Lương Văn Chánh tổ chức khai khẩn vùng châu thổ Sông Cái với ruộng trồng lúa nước, vùng bán sơn địa với hệ thống ruộng bậc thang không ngừng được mở rộng. Ngoài ra, ông còn tổ chức cho cư dân đắp đập, đào mương tạo thành hệ thống thủy lợi tương đối hoàn chỉnh phục vụ tưới tiêu vùng châu thổ Sông Cái.

– Vùng Tuy Hoà – hạ lưu Sông Ba, Lương Văn Chánh tổ chức nhiều đợt di dân vào khai hoang vùng đất này. Tại đây, ông vừa tổ chức Nhân dân tham gia binh bị kết hợp khẩn hoang. Khai hoang đến đâu ông tổ chức cho cư dân đến ở và chia ruộng đất để canh tác, nhanh chóng ổn định đời sống của những người dân đến định cư, lập nghiệp.

(Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, Lương Văn Chánh: thân thế và sự nghiệp, NXB Từ điển bách khoa, 2011)

Dưới sự chỉ huy của Lương Văn Chánh, sau một thời gian khai phá, vùng đất rộng lớn từ đèo Cù Mông tới Đèo Cả từ hoang hoá trở nên trù phú. Nhiều đồng lúa tươi tốt cùng làng mạc dân cư đông đúc hình thành và không ngừng mở rộng, tạo tiền đề để Chúa Nguyễn thành lập phủ Phú Yên năm 1611 gồm hai huyện Đồng Xuân và Tuy Hoà.

Năm 1610, Lương Văn Chánh chuyển về sống với gia đình tại làng Phụng Các (thôn Phụng Tường, xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà ngày nay). Ông mất ngày 19 tháng 9 (Âm lịch) năm Tân Hợi 1611.



Hình 1.2. Mộ Lương Văn Chánh ở huyện Phú Hoà
(Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)

Sau khi mất, Lương Văn Chánh được tôn vinh là Thành Hoàng của vùng đất Phú Yên. Sinh thời, ông là người có công rất lớn trong việc mở cõi nên được ban nhiều sắc phong. Hiện nay, tại đền thờ Lương Văn Chánh còn lưu giữ các sắc lệnh và sắc phong của các triều Lê, Nguyễn ban cho ông.



Hình 1.3. Đền thờ Lương Văn Chánh (huyện Phú Hoà)
(Ảnh: Nguyễn Thị Mỹ Chung)

2. Lê Thành Phương (1825 – 1887)

Lê Thành Phương sinh năm 1825 tại làng Mỹ Phú, tổng Xuân Vinh (nay là thôn Mỹ Phú 1, xã An Hiệp, huyện Tuy An). Năm 1857, ông thi đậu Tú tài nên nhân dân thường gọi ông là Tú Phương. Ông được bổ nhiệm một chức quan nhỏ trong bộ máy hành chính tỉnh Phú Yên nhưng đã từ chối để về nhà dạy học và phụng dưỡng cha mẹ già.

Năm 1885, hưởng ứng chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi, ông cùng một số sĩ phu yêu nước ở Phú Yên đứng lên tập hợp lực lượng nghĩa quân khởi nghĩa chống thực dân Pháp tại Núi Một, thôn Tân An (nay thuộc xã An Hoà Hải, huyện Tuy An). Lê Thành Phương đã xây dựng được khối đại đoàn kết toàn dân tộc sâu rộng đến từng buôn làng của cả người Kinh và các dân tộc thiểu số. Lê Thành Phương cũng xây dựng một hệ thống bố phòng quân sự gồm các cứ điểm phòng thủ dọc bờ biển và sâu trong đất liền. Các cứ điểm đó vừa có thể độc lập tác chiến vừa phối hợp được với nhau, biến địa bàn tỉnh Phú Yên thành một pháo đài quân sự mạnh ở Trung Kỳ trong suốt thời gian hoạt động của nghĩa quân Lê Thành Phương.

Đặc biệt, với tài năng và đạo đức của mình, Lê Thành Phương đã vận động hầu hết tầng lớp sĩ phu trong tỉnh tham gia nghĩa quân, tạo nên một đội quân hùng hậu, có tổ chức bài bản. Điều này góp phần làm cho cuộc khởi nghĩa do Lê Thành Phương khởi xướng và lãnh đạo trở thành cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương ở các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Trong hai năm, từ năm 1885 đến năm 1886, dưới sự lãnh đạo của Lê Thành Phương, nghĩa quân đã đánh thắng nhiều trận và làm chủ một vùng rộng lớn.

Em có biết?

Thành An Thổ (được xây dựng từ thời vua Minh Mạng), tọa lạc tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, là trung tâm chính trị quân sự của thực dân Pháp ở tỉnh Phú Yên.

Tháng 2/1886, Lê Thành Phương mở chiến dịch tấn công thành An Thổ và nhanh chóng giành thắng lợi, đập tan căn cứ mạnh nhất của địch. Nghĩa quân Cần vương làm chủ toàn bộ vùng đất Phú Yên.

Đầu tháng 2/1887, thực dân Pháp tổ chức đàn áp phong trào Cần vương ở Phú Yên. Ngày 11/2/1887, Lê Thành Phương bị bắt, thực dân Pháp đã dùng nhiều biện pháp để mua chuộc nhưng ông thà chết chứ không chịu đầu hàng giặc.



Hình 1.4. Nhà trưng bày di tích đền thờ Lê Thành Phương (huyện Tuy An)
(Ảnh: Nguyễn Văn Hợp)



Hình 1.5. Đền thờ Lê Thành Phương (huyện Tuy An)
(Ảnh: Nguyễn Văn Hợp)

Ngày 20/2/1887 (tức ngày 28 tháng Giêng năm Đinh Hợi), Lê Thành Phương bị xử tử tại bến đò Cây Dừa (nay thuộc xã An Dân, huyện Tuy An). Mộ của ông được đặt trên núi Đá Trắng, gần đèo Quán Cau. Về sau, đền thờ Lê Thành Phương được Nhân dân xây dựng dưới chân núi Đá Chồng thuộc thôn Mỹ Phú 1, xã An Hiệp, huyện Tuy An.

Em có biết?

Ngày 27/9/1996, mộ và đền thờ Lê Thành Phương được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) xếp hạng là Di tích lịch sử quốc gia.

3. Phan Lưu Thanh (1906 – 1983)

Phan Lưu Thanh sinh năm 1906, quê ở xóm Đồng Bé, thôn Phước Long, xã Xuân Long, huyện Đồng Xuân (nay là khu phố Long Bình, thị trấn La Hai, huyện Đồng Xuân). Là một người yêu nước, ông đã tích cực tham gia các tổ chức yêu nước lúc bấy giờ như: Hưng nghiệp hội xã, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên,...

Cuối năm 1929, Phan Lưu Thanh vào Sài Gòn học lái xe ô tô ở Trường Cơ khí Chu Văn Hai. Tại đây, ông được hai đảng viên cộng sản Nguyễn Chương và Tư Rền tuyên truyền giác ngộ về lí tưởng chủ nghĩa cộng sản. Sau đó, ông được giao nhiệm vụ về Phú Yên hoạt động xây dựng cơ sở.

Em có biết?

Về Phú Yên, Phan Lưu Thanh tìm người tin cậy để tuyên truyền giác ngộ chủ nghĩa cộng sản. Phan Văn Lan và Bùi Xuân Cảnh là những người được giác ngộ đầu tiên.

Ngày Quốc tế Lao động 1/5/1930, Phan Lưu Thanh tổ chức rải truyền đơn tại tỉnh lỵ Sông Cầu, với nội dung kêu gọi thợ thuyền, dân cày và binh lính đứng lên chống bất công, đòi cải thiện đời sống, chống áp bức, bóc lột,...

Ngày 1/8/1930, Phan Lưu Thanh tổ chức treo cờ búa liềm tại sân quần vợt sau lưng Quang Ích Hội (Bưu điện Sông Cầu ngày nay), Trường tiểu học Sông Cầu, đồn Khố Xanh. Truyền đơn cũng được rải từ cầu Thị Thạc vào trung tâm tỉnh lỵ Sông Cầu.

Với việc tổ chức những hoạt động cách mạng có ý nghĩa lịch sử, tháng 8/1930, Phan Lưu Thanh được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Chi bộ Thị Nghè (Sài Gòn) và được cử về La Hai (huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên) để tiếp tục xây dựng cơ sở hoạt động cách mạng. Về tỉnh Phú Yên, ông đã liên lạc, móc nối, tập hợp một số thanh niên tiến bộ trước đây cùng tiếp tục hoạt động tuyên truyền chủ nghĩa cộng sản, treo cờ búa liềm, rải truyền đơn ở La Hai, Tuy An, Tuy Hoà, tỉnh lỵ Sông Cầu,...

Những hình thức này đã gây ảnh hưởng trong quần chúng nhân dân, tạo điều kiện cho quần chúng công – nông tiếp xúc với chủ trương của Đảng, kích thích tinh thần yêu nước trong một số thanh niên, học sinh có ý thức dân tộc theo tư tưởng cộng sản. Qua tuyên truyền, giác ngộ, thử thách, Phan Lưu Thanh đã kết nạp được một số người ưu tú vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng trong tỉnh, những người cộng sản ở Phú Yên nhận thấy cần phải thành lập ngay chi bộ cộng sản để lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp. Do đó, dựa trên cơ sở số đảng viên phát triển được, ngày 5/10/1930, Phan Lưu Thanh tổ chức cuộc họp toàn thể đảng viên tại nhà mình bàn việc thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản.

Sau khi tiến hành các thủ tục theo quy định của Đảng, trong không khí trang nghiêm và thiêng liêng, Phan Lưu Thanh tuyên bố thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản

đầu tiên ở Phú Yên. Chi bộ có 9 đảng viên, gồm: Phan Lưu Thanh, Bùi Xuân Cảnh, Việt Hồng (Phan Ngọc Bích), Nguyễn Thanh, Nguyễn Phục Hưng, Nguyễn Hữu Tánh, Nguyễn Diệp, Phan Cao Lâm và Nguyễn Thị Hảo. Phan Lưu Thanh được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên đã mở ra thời kì mới cho phong trào cách mạng ở Phú Yên. Từ đây, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Phú Yên đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng.

Tháng 3/1931, Phan Lưu Thanh được điều về Phân ban Xứ uỷ Trung Kỳ, phụ trách in ấn, phân phát tài liệu.

Tháng 6/1931, ông được điều về làm Bí thư Tỉnh uỷ Phú Yên.

Tháng 7/1931, ông bị thực dân Pháp bắt giam tại Sông Cầu, bị kết án 15 năm tù và giam tại nhà lao Buôn Ma Thuột.

Tháng 7/1935, ông ra tù và trở về hoạt động cách mạng ở La Hai.

Năm 1945, ông là Chủ tịch Việt Minh huyện Đồng Xuân.

Giai đoạn năm 1946 – 1949, ông là đại biểu Quốc hội khoá I tỉnh Phú Yên.

Năm 1954, ông tập kết ra Bắc và công tác tại Bệnh viện Bạch Mai cho đến khi nghỉ hưu.



Hình 1.6. Di tích thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên (huyện Đồng Xuân)
(Ảnh: Phạm Văn Túc)



Hình 1.7. Bia ghi lại ngày thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở Phú Yên (huyện Đồng Xuân)
(Ảnh: Phạm Văn Túc)



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

Lập bảng thống kê những đóng góp của các nhân vật lịch sử tiêu biểu ở tỉnh Phú Yên mà em đã học.

STT	Tên nhân vật lịch sử	Những đóng góp tiêu biểu
1		
2		
...		

VẬN DỤNG

Sưu tầm tư liệu và viết bài thuyết trình về một nhân vật lịch sử có nhiều đóng góp cho quê hương Phú Yên.

Các thiên tai thường xảy ra ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Nêu được tên và trình bày được một số đặc điểm chính của các thiên tai thường xảy ra ở Phú Yên.
- Trình bày được một số biện pháp phòng chống, giảm thiểu thiệt hại của thiên tai.
- Có ý thức và kĩ năng tự bảo vệ bản thân khi xảy ra thiên tai.



KHỞI ĐỘNG

Em hiểu thế nào là “thiên tai”? Kể về một thiên tai đã xảy ra tại Phú Yên mà em biết.



KHÁM PHÁ

1. THIÊN TAI TRONG MÙA MƯA

Mùa mưa ở Phú Yên bắt đầu khoảng từ tháng 9 đến tháng 12 hằng năm; trong các tháng mùa mưa thường xuất hiện bão và áp thấp nhiệt đới. Thời gian bão và áp thấp nhiệt đới thường ảnh hưởng đến Phú Yên là vào những tháng giữa và cuối mùa mưa (khoảng từ cuối tháng 10 đến tháng 12).

Trong mùa mưa, một số thiên tai thường xảy ra ở Phú Yên gồm:

1. Bão và áp thấp nhiệt đới



Dựa vào các thông tin bên dưới, em hãy cho biết:

- Vì sao tỉnh Phú Yên thường chịu ảnh hưởng của bão hoặc áp thấp nhiệt đới mỗi năm?
- Địa phương em đã làm gì để ứng phó trước và sau bão?

Phú Yên là tỉnh ven biển Nam Trung Bộ nên mỗi năm đều bị ảnh hưởng của bão và áp thấp nhiệt đới. Từ tháng 9 đến tháng 12 hằng năm, nhiều nhất là vào tháng 10 và tháng 11, bão ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân Phú Yên ở các mức độ khác nhau; nhưng cũng có năm từ tháng 6 đã có bão đổ bộ (bão số 2 ngày 26 – 30/6/1978, bão số 2 ngày 12/6/2004).

Trung bình mỗi năm có khoảng 0,35 cơn bão trực tiếp đổ bộ vào tỉnh Phú Yên. Tuy nhiên, trong những năm bão không trực tiếp đổ bộ vào địa bàn tỉnh mà vào các tỉnh lân cận thì Phú Yên vẫn bị ảnh hưởng của hoàn lưu bão, gây thiệt hại ở các mức độ khác nhau tùy theo tính chất của từng cơn bão.

Bảng 2.1. Số cơn bão trung bình năm (1956 – 2011) ở các địa phương từ Bình Thuận đến Bình Định

Tỉnh	Bình Định	Phú Yên	Khánh Hoà	Ninh Thuận	Bình Thuận
TB năm (cơn bão)	0,240	0,352	0,296	0,222	0,019

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Phú Yên)

Theo quy luật chung, bão hình thành trên Biển Đông và di chuyển vào đất liền nên các địa phương ven biển (thị xã Sông Cầu, huyện Tuy An, thành phố Tuy Hoà, thị xã Đông Hoà) chịu ảnh hưởng của bão mạnh hơn các huyện miền núi phía tây của tỉnh.

Khi di chuyển vào đất liền, bão thường chỉ tồn tại khoảng 1 – 2 giờ với cường độ gió mạnh, sau đó gió giảm dần và tan bão. Tuy vậy, mưa trong cơn bão và hoàn lưu mưa sau bão để lại nhiều hậu quả đối với hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân. Mưa trong bão thường không kéo dài, nhưng cũng có khi diễn ra một vài ngày, thậm chí kéo dài từ 4 – 6 ngày. Phần lớn các cơn bão đổ bộ trực tiếp vào tỉnh Phú Yên hoặc các tỉnh ven biển lân cận ảnh hưởng đến Phú Yên đều gây mưa lớn, lượng mưa trung bình từ 100 – 500 mm. Đặc biệt, lượng mưa đo được từ trận mưa bão lịch sử năm 2009 do cơn bão số 11 gây ra đạt 281 – 686 mm.

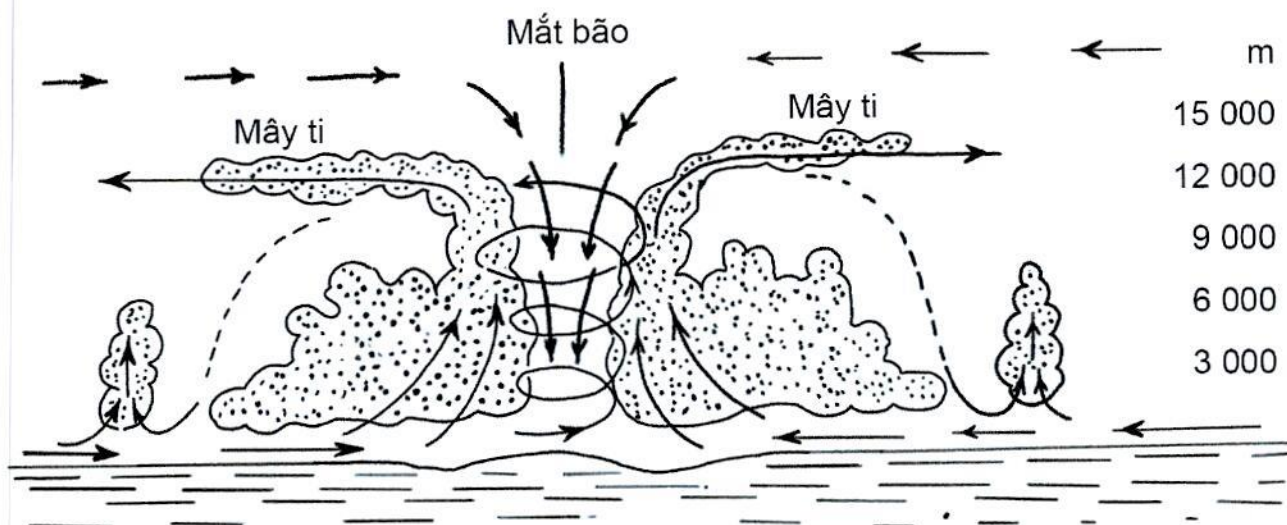
Em có biết?

Cấu trúc của bão

– **Mắt bão:** là khu vực có hình ống tròn với đường kính khoảng 30 – 65 km, có áp suất thấp; do đó, nó sẽ hút không khí ở xung quanh. Áp suất càng thấp, tốc độ dòng khí bị hút vào càng nhanh và gió sẽ càng mạnh. Tuy nhiên, gió mạnh cũng đồng nghĩa với lực li tâm lớn dẫn đến việc không khí bên ngoài càng khó lọt vào mắt bão. Vì vậy, mắt bão là nơi trời quang, mây tạnh và yên bình nhất trong cơn bão.

– **Thành mắt bão:** là vùng mây nằm sát mắt bão – nơi tập hợp các trạng thái thời tiết cực đoan nhất. Các dòng khí với độ ẩm lớn đổ về thành mắt bão và di chuyển lên cao theo đường thẳng khiến cho khu vực này có gió xoáy lớn nhất, độ ẩm cao nhất, mưa to và mây nhiều nhất trong một cơn bão.

– **Dải mây mưa ở rìa ngoài cơn bão:** là vùng mây hình xoắn ốc di chuyển chậm dần vào trung tâm cơn bão. Khu vực này chứa những cơn mây dông dày đặc rộng từ vài đến vài chục km và dài khoảng 80 – 500 km.



Hình 2.1. Mặt cắt dọc cấu trúc một cơn bão

2. Lũ lụt, sạt lở đất đá, triều cường, sạt lở bờ biển



Dựa vào thông tin sau, hãy phân tích nguyên nhân dẫn đến các thiên tai: lũ lụt, sạt lở đất đá, sạt lở bờ biển ở tỉnh Phú Yên.

• Lũ, lụt

Nguyên nhân gây lũ, lụt ở tỉnh Phú Yên chủ yếu do mưa với cường độ lớn, xảy ra trên diện rộng kết hợp với thủy triều dâng cao, quá trình đô thị hoá một số nơi đã san lấp các vùng trũng chứa nước. Bên cạnh đó, diện tích rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ bị thu hẹp, tình trạng chặt phá rừng diễn ra một số nơi, thảm thực vật bị suy kiệt làm tăng tốc độ dòng chảy trên bề mặt dẫn đến lượng nước tập trung nhanh và sinh lũ lớn.

Lũ lịch sử năm 1993 đã làm cho vùng hạ lưu Sông Ba và sông Bàn Thạch có nơi ngập sâu từ 2,1 – 2,5 m, đường giao thông liên thôn bị ngập từ 2,6 – 3 m, diện tích bị ngập ở hạ lưu Sông Ba khoảng 8 993 ha, hạ lưu sông Bàn Thạch khoảng 18 200 ha, thời gian ngập kéo dài từ 17 – 186 giờ. Cứ khoảng 2 năm, ở hạ lưu Sông Ba và sông Bàn Thạch phải chịu ít nhất một trận lũ với mức ngập sâu nhất từ nền nhà là 0,6 – 1 m, đường giao thông liên thôn ngập 1 – 1,5 m, diện tích ngập ở hạ lưu Sông Ba khoảng 3 744 ha, sông Bàn Thạch khoảng 9 600 ha, thời gian ngập kéo dài 20 – 50 giờ.

Ở lưu vực sông Kỳ Lộ, do địa hình dốc nên nước lũ dâng lên nhanh và rút cũng nhanh. Hằng năm, vùng hạ lưu bị ảnh hưởng từ 2 – 3 trận lũ. Nơi ngập sâu nhất đo được khoảng 4,7 m. Diện tích ngập trong lưu vực sông lên tới 198 km², mức độ ngập lụt khá nghiêm trọng. Đặc biệt, cơn bão số 9 và lũ lụt tháng 11/2009 quét qua xóm Trường (thôn Triêm Đức, xã Xuân Quang 2, huyện Đồng Xuân) cuốn trôi hoàn toàn hơn 40 ngôi nhà và cướp đi sinh mạng của 18 người dân, gây thiệt hại hàng nghìn tỉ đồng.

• Sạt lở đất đá

Phú Yên là địa phương có địa hình đồi núi chiếm ưu thế (trên 80% diện tích tự nhiên nằm ở vùng có độ dốc 15 – 25°), mức độ chia cắt địa hình ở một số địa phương lớn, chủ yếu phân bố ở các huyện Đồng Xuân, Sông Hinh, Phú Hoà, Tây Hoà, Sơn Hoà và Tuy An. Đặc điểm khí hậu có mùa khô sâu sắc, mùa mưa tương đối dài và cường độ mưa lớn; do đó trong mùa mưa, hiện tượng sạt lở đất đá ở các khu vực địa hình dốc thường xuyên xảy ra.

Về nguyên nhân dẫn đến hiện tượng sạt lở đất đá, ngoài nguyên nhân khách quan do tự nhiên thì việc giảm độ che phủ do các hoạt động kinh tế và mất rừng cũng là vấn đề cần quan tâm.

Địa bàn thường xảy ra hiện tượng sạt lở đất đá với mức độ nghiêm trọng là huyện Đồng Xuân và thị xã Đông Hoà (khu vực Đèo Cả).



Hình 2.2. Sạt lở ở huyện Đồng Xuân do mưa lớn năm 2021
(Ảnh: Huỳnh Văn Quyền)

• Triều cường, sạt lở bờ biển

Khác với các tỉnh, thành ở Miền Nam nước ta, hiện tượng triều cường ở Phú Yên không ảnh hưởng sâu vào khu vực bên trong đất liền mà triều cường kết hợp với sóng biển lớn trong mùa mưa bão chỉ gây ảnh hưởng khu vực bờ biển.

Phú Yên có khoảng 189 km đường bờ biển, trải dài trên địa bàn thị xã Sông Cầu, huyện Tuy An, thành phố Tuy Hoà và thị xã Đông Hoà; có nhiều bãi ngang chịu tác động trực tiếp của gió bão, triều cường. Rất nhiều tuyến bờ biển ở Phú Yên chưa có công trình kè biển, đê biển. Do ảnh hưởng của triều cường và mưa bão hằng năm, trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra tình trạng sạt lở đất dọc bờ biển rất nghiêm trọng. Nhiều đoạn bờ biển bị sạt lở rất nặng từ nhiều năm nay, đe dọa tính mạng và tài sản của Nhân dân.

Hiện nay, hiện tượng triều cường gây sạt lở bờ biển xảy ra mạnh, điển hình nhất ở khu vực gần cửa sông Đà Rằng (Xóm Rớ, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hoà). Tình trạng xói lở bờ biển diễn ra mạnh từ năm 2013 đến nay.

Để ứng phó với hiện tượng này, việc di dời các hộ dân và tái định cư đã được chính quyền địa phương thực hiện; các đê, kè chắn sóng đã được xây dựng.



Hình 2.3. Sạt lở bờ biển ở thành phố Tuy Hoà
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)

II. THIÊN TAI TRONG MÙA KHÔ

1. Hạn hán



Trình bày những hậu quả do hạn hán gây ra đối với hoạt động sản xuất và đời sống của người dân ở Phú Yên. Hãy cho biết những giải pháp để ứng phó với hạn hán ở địa phương em.

Hạn hán ở tỉnh Phú Yên diễn ra trong mùa khô (từ tháng 4 đến tháng 8 hằng năm); ở một số địa phương trong tỉnh, mức độ hạn hán nghiêm trọng gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và đời sống của người dân.

Nguyên nhân chính gây hạn hán kéo dài trong thời gian gần đây là do ảnh hưởng của hiện tượng El Nino làm lượng mưa giảm, nắng nóng kéo dài, nền nhiệt cao. Có những năm, Phú Yên bị hạn hán rất nặng nề. Cụ thể như:

- **Năm 2019** là năm mà tỉnh Phú Yên chịu hạn hán nặng nề nhất. Hạn hán kéo dài đã làm mất trắng hơn 1 300 ha lúa hè thu trong tổng 25 000 ha lúa toàn tỉnh. Các hồ thủy lợi trên địa bàn tỉnh đều xuống dưới mực nước chết, riêng hệ thống thủy nông Đồng Cam còn hoạt động cầm chừng. Các hồ thủy điện Sông Hinh và Sông Ba Hạ đều giảm thấp hơn mực nước chết.



Hình 2.4. Một cánh đồng lúa ở Phú Yên chết khô vì hạn hán (năm 2019)
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)

Các sông, suối ở tỉnh Phú Yên khô kiệt, kéo theo tình trạng thiếu nước sinh hoạt trầm trọng cho hơn 35 000 người, nặng nhất là ở huyện Tuy An với hơn 17 000 người bị ảnh hưởng.

Tình trạng khô hạn cũng kéo theo thảm họa cháy rừng. Chỉ trong 3 tháng mùa khô năm 2019, trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã xảy ra đến 66 vụ cháy rừng, thiêu rụi 1 200 ha rừng. Ngoài ra còn có hơn 2 400 ha rừng trồng bị chết khô. Đồng thời, nhiều vùng chuyên canh mía chết khô vì hạn hán khốc liệt. Tại huyện Sơn Hoà có 2 000 ha mía bị khô héo vì hạn, nhiều nơi tỉ lệ cây chết đến 70%.

• **Năm 2023:** tình hình hạn hán ở tỉnh Phú Yên diễn biến phức tạp, diện tích thiếu nước tưới và số người thiếu nước sinh hoạt tăng cao. Toàn tỉnh có hơn 2 400 ha trong tổng số 5 800 ha lúa hè thu bị thiếu nước tưới; trong đó, khoảng 1 315 ha lúa có khả năng bị mất trắng do không còn nguồn nước để bơm tưới. Ngoài ra, có hơn 6 047 ha lúa có nguy cơ thiếu nước, tập trung chủ yếu ở huyện Tây Hoà, thị xã Đông Hoà và huyện Tuy An. Bên cạnh đó, có khoảng 6 000 hộ thiếu nước sinh hoạt trong toàn tỉnh.

Hạn hán làm gia tăng nhiễm mặn tại các vùng cửa sông Đà Nông (thị xã Đông Hoà), cửa Bình Bá (huyện Tuy An) và các địa phương như: Phường 6 (thành phố Tuy Hoà), xã An Hoà Hải (huyện Tuy An), xã Xuân Phương, xã Xuân Thịnh (thị xã Sông Cầu),...

2. Đông lốc, sấm sét

Ở Phú Yên, trung bình hằng năm vùng ven biển có khoảng 40 ngày có dông, vùng núi khoảng 100 ngày. Mùa dông bắt đầu khoảng từ tháng 3 và kết thúc vào tháng 11, trong đó tập trung chủ yếu vào tháng 5 đến tháng 9.

Bảng 2.2. Số ngày dông trung bình tháng và năm được đo tại một số trạm ở Phú Yên
(Đơn vị: ngày)

Tháng Trạm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Năm
Tuy Hoà	0,0	0,0	0,3	2,7	7,6	5,2	5,0	4,7	8,7	5,5	1,4	0,0	41,1
Sơn Hoà	0,0	0,3	3,0	9,0	19,5	14,1	13,8	12,1	18,7	10,8	3,1	0,4	104,8

(Nguồn: Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Phú Yên)

Dông diễn ra thường kèm theo mưa. Mưa dông thường không kéo dài, nhưng những trận mưa cường độ mạnh sẽ gây xói lở hoặc bào mòn lớp đất màu trên sườn đồi, núi trọc. Bên cạnh đó, trong cơn dông còn kèm theo sấm chớp, đặc biệt là sét. Đây là hiện tượng thời tiết cực kì nguy hiểm.

Dông xuất hiện, đôi khi hình thành lốc với sức gió mạnh có thể làm đổ nhà cửa, cây cối, các công trình xây dựng,...

Các thiệt hại do dông lốc, sấm sét trong những năm gần đây ở tỉnh Phú Yên có thể kể đến như:

– Tháng 5/2015, ở xã Hoà Đồng (huyện Tây Hoà) đã xuất hiện dông kèm theo sấm sét gây thiệt hại về người.

– Tháng 11/2018, một cơn lốc xoáy kéo dài khoảng 2 phút đã cán quét khu vực gành Đá Đĩa (huyện Tuy An) gây thiệt hại lớn về tài sản và làm nhiều người dân bị thương.

– Tháng 6/2020, một trận lốc xoáy diễn ra trong 30 phút tại xã Hoà Phú (huyện Tây Hoà) đã làm hơn 80 căn nhà bị tốc mái, 17 trụ điện bị gãy đổ dẫn đến mất điện nhiều nơi, nhiều cây xanh bị ngã đổ, nhiều diện tích hoa màu bị thiệt hại.

– Tháng 3/2022, dông lốc kèm theo mưa to, sóng lớn (do lốc xoáy trên biển) tại vùng biển xã An Hoà Hải (huyện Tuy An) và xã An Phú (thành phố Tuy Hoà) đã làm 2 người mất tích, 20 tàu cá neo đậu bị cuốn trôi, 100 bè tôm, 2 000 lồng tôm giống của người dân ở khu vực ven biển An Hoà Hải bị thiệt hại, ước tính khoảng 60 tỉ đồng. Về nông nghiệp, diện tích lúa bị thiệt hại rất nặng.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Kể tên và trình bày một số đặc điểm chính của các thiên tai thường xảy ra ở tỉnh Phú Yên.

2. Trình bày trước lớp những ý tưởng để tăng kĩ năng phòng, chống bão khi nghe dự báo thời tiết về một cơn bão sắp đổ bộ vào tỉnh Phú Yên.

VẬN DỤNG

Hãy chia sẻ trước lớp những việc làm của bản thân để phòng, chống một số thiên tai có thể gặp ở nơi em sinh sống.

Các ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại ở Phú Yên



MỤC TIÊU

- Trình bày được vai trò của giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại trong quá trình phát triển kinh tế của tỉnh Phú Yên.
- Phân tích được các thế mạnh, hạn chế trong phát triển giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại ở tỉnh Phú Yên.
- Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại ở tỉnh Phú Yên.
- Đề xuất phương án phát triển giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại ở tỉnh Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG

Tỉnh Phú Yên có nhiều loại hình giao thông vận tải như: đường ô tô, đường sắt, đường biển, đường hàng không và mạng lưới giao thông nội tỉnh; mạng lưới bưu chính viễn thông phân bố rộng khắp; thương mại ngày càng khẳng định vị thế trong nền kinh tế. Đây là điều kiện thuận lợi để tỉnh Phú Yên trở thành đầu mối giao lưu kinh tế liên vùng, kết nối bắc – nam, đông – tây, tạo động lực cho sự phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng.



KHÁM PHÁ

I. GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Vai trò



Nêu vai trò của ngành giao thông vận tải đối với phát triển kinh tế và đời sống của người dân Phú Yên. Lấy ví dụ cụ thể.

– Phục vụ nhanh chóng, hiệu quả cho sự phát triển kinh tế – xã hội và an ninh quốc phòng của tỉnh.

– Phát huy tối đa lợi thế về vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên của tỉnh để phát triển hợp lí và bền vững.

– Đảm bảo nhu cầu vận tải của toàn xã hội với chất lượng ngày càng cao.

2. Các thế mạnh và hạn chế



Dựa vào các thông tin sau, hãy phân tích các thế mạnh và hạn chế trong phát triển ngành giao thông vận tải ở tỉnh Phú Yên.

Nhìn chung, tỉnh Phú Yên có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải.

Về vị trí địa lí, tỉnh Phú Yên nằm ở vị trí trung chuyển giữa các tỉnh Nam Trung Bộ với thành phố Đà Nẵng – trung tâm kinh tế lớn nhất khu vực Miền Trung; là cửa ngõ ra biển của tỉnh Gia Lai, tỉnh Đắk Lắk và một số tỉnh đông bắc Thái Lan; gần đường hàng hải quốc tế từ Ấn Độ Dương sang Thái Bình Dương. Vị trí này giúp cho tỉnh Phú Yên thuận lợi phát triển nhiều loại hình giao thông vận tải, kết nối Phú Yên với các tỉnh, thành phố trong cả nước và một số nước trong khu vực.

Về tự nhiên, sự phân bố của địa hình và hình thể lãnh thổ đòi hỏi thiết lập các trục giao thông theo hướng bắc – nam. Bên cạnh đó, các hướng thung lũng và mạng lưới dòng chảy theo hướng tây bắc – đông nam hoặc tây – đông cho phép tỉnh Phú Yên xây dựng các tuyến giao thông ngang hoặc đan chéo với các trục giao thông bắc – nam. Ngoài ra, tỉnh Phú Yên còn có đường bờ biển dài với nhiều vũng, vịnh – là tiền đề thích hợp cho việc xây dựng cảng biển.

Về kinh tế – xã hội, tỉnh Phú Yên có nhiều điều kiện thuận lợi. Kinh tế ngày càng phát triển; việc cải tạo và nâng cấp các tuyến đường hiện có đồng thời hình thành các tuyến đường mới là vấn đề cấp thiết để đáp ứng yêu cầu ngày càng lớn của sản xuất và đời sống. Trong những năm qua, tỉnh Phú Yên đặc biệt quan tâm phát triển giao thông vận tải. Vì thế, mạng lưới giao thông đã có sự chuyển biến rõ rệt về số lượng và chất lượng.

Tuy vậy, việc phát triển giao thông vận tải của tỉnh Phú Yên cũng gặp không ít trở ngại. Địa hình bị chia cắt với $\frac{3}{4}$ diện tích là đồi núi, nhiều sông suối,... đòi hỏi chi phí đầu tư rất lớn cho xây dựng đường sá, cầu cống, hầm đường bộ; bão, lũ xảy ra thường xuyên trong năm làm hư hỏng đường sá, gây ách tắc giao thông; nguồn vốn đầu tư cho phát triển giao thông vận tải chưa tương xứng với yêu cầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Đây là những khó khăn lớn, mặc dù tỉnh Phú Yên đã và đang huy động vốn từ nhiều nguồn khác nhau ở trong và ngoài nước.

3. Hiện trạng phát triển và phân bố



Dựa vào Bảng 3.1 và hiểu biết của em, hãy nhận xét và giải thích sự thay đổi về doanh thu vận tải, số lượt hành khách, khối lượng hàng hoá vận chuyển ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2020.

Năm 2020, doanh thu ngành giao thông vận tải Phú Yên chiếm khoảng 16,9% tổng giá trị khu vực dịch vụ. Trong đó, ngành vận tải đường bộ luôn chiếm gần như tuyệt đối về doanh thu, khối lượng, số lượt hành khách vận chuyển so với các loại hình vận tải khác.

Bảng 3.1. Doanh thu vận tải, số lượt hành khách, khối lượng hàng hoá vận chuyển ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2020

Năm	2015	2017	2019	2020
Doanh thu vận tải (tỉ đồng)	2 179,5	2 664,5	3 387,4	3 496,2
Số lượt hành khách vận chuyển (nghìn người)	13 257,0	14 795,0	16 102,0	12 553,0
Khối lượng hàng hoá vận chuyển (nghìn tấn)	9 932,0	11 329,0	12 661,0	11 376,0

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên các năm 2015 – 2020)

a. Đường ô tô



Dựa vào hình 3.1 và thông tin bên dưới, hãy xác định các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh Phú Yên.



Hình 3.1. Bản đồ giao thông vận tải tỉnh Phú Yên
(Nguồn: Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên)

Hệ thống đường ô tô được đầu tư, nâng cấp tạo sự thông suốt giữa các khu công nghiệp, đô thị; kết nối giữa các địa bàn trong tỉnh và khu vực. Đặc biệt, hầm đường bộ Đèo Cả, hầm đường bộ đèo Cù Mông được đưa vào sử dụng và Quốc lộ 1 được nâng cấp mở rộng kết nối giữa tỉnh Phú Yên với hai tỉnh Khánh Hoà và Bình Định tạo sự liên kết vùng, phát triển kinh tế biển.



Hình 3.2. Hầm đường bộ Đèo Cả
(Ảnh: Hoài Nhân)

Tỉnh Phú Yên hiện có 5 tuyến quốc lộ với tổng chiều dài khoảng 437 km; trong đó: Quốc lộ 1 dài 123 km, Quốc lộ 25 dài 69 km, Quốc lộ 29 dài 109 km, Quốc lộ 19C dài 122 km, Quốc lộ 1D dài 14 km. Các tuyến quốc lộ kết nối tỉnh Phú Yên với các tỉnh xung quanh theo cả bốn chiều nam – bắc – đông – tây và phát huy hiệu quả trong công cuộc phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

Mạng lưới giao thông tỉnh lộ, huyện lộ đang được đầu tư mở rộng và hiện đại hoá; hệ thống đường nhựa đã đến được hầu hết các xã trong toàn tỉnh.

b. Đường sắt



Dựa vào hình 3.1 và thông tin dưới đây, hãy:

- Xác định các huyện, thị xã, thành phố ở tỉnh Phú Yên có đường sắt đi qua.
- Xác định các ga tàu hoả mà em biết.

Tỉnh Phú Yên có tuyến đường sắt bắc – nam chạy qua với tổng chiều dài 117 km, có ga lớn Tuy Hoà và 7 ga nhỏ.

Trong quy hoạch chiến lược phát triển giao thông vận tải quốc gia, tuyến đường sắt từ ga Phú Hiệp tại thị xã Đông Hoà nối với thành phố Buôn Ma Thuột (tỉnh Đắk Lắk) là

một trong những tuyến đường quan trọng cả về mặt kinh tế lẫn an ninh quốc phòng. Khi tuyến đường sắt này hình thành, cùng với Quốc lộ 29 sẽ là hai tuyến đường huyết mạch, cửa ngõ hướng biển của các tỉnh vùng Tây Nguyên, Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và Thái Lan.

c. Đường biển

Phú Yên có đường bờ biển dài khoảng 189 km. Cảng Vũng Rô kết nối và liên thông với nhiều tuyến giao thông đường bộ quan trọng; nối liền các tỉnh Tây Nguyên, Nam Trung Bộ, khu vực Đông Bắc Campuchia và Nam Lào; đồng thời gần đường hàng hải quốc tế nên tỉnh Phú Yên ngày càng định hình rõ nét vai trò cửa ngõ ra Biển Đông của các tỉnh Tây Nguyên.

Cảng Vũng Rô đang huy động các nguồn lực xã hội đầu tư nâng cấp cảng, đảm bảo tiếp nhận tàu 5 000 – 10 000 tấn, tăng năng lực khai thác hàng hoá qua cảng lên 2 – 2,5 triệu tấn/năm. Cùng với cảng Vũng Rô, tỉnh Phú Yên đang tích cực kêu gọi nhà đầu tư tham gia xây dựng cảng nước sâu Bãi Gốc mở ra hướng phát triển chiến lược.

d. Đường hàng không

Cảng hàng không Tuy Hoà được đầu tư mới, đưa vào khai thác từ năm 2013, phục vụ hai tuyến bay Tuy Hoà – Thành phố Hồ Chí Minh, Tuy Hoà – Hà Nội và ngược lại, với sự tham gia của các hãng hàng không như: Vietnam Airline, Vietjet, Pacific Airline, Bamboo.

Những năm qua, thực hiện kế hoạch cải tạo nhà ga để đón các chuyến bay quốc tế, đến nay, cơ sở hạ tầng của cảng hàng không Tuy Hoà đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh, nhà ga hành khách có khả năng phục vụ khoảng 800 nghìn khách mỗi năm; hệ thống trang thiết bị đảm bảo hoạt động bay, đủ điều kiện phục vụ các chuyến bay quốc tế. Trong quy hoạch phát triển đến năm 2030, cảng hàng không Tuy Hoà được đầu tư mở rộng, nâng công suất khai thác lên 3 triệu khách mỗi năm.



Hình 3.3. Cảng hàng không Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên.
(Nguồn ảnh: Hoài Nhân)

4. Một số giải pháp giúp phát triển hợp lí giao thông vận tải tỉnh Phú Yên



Dựa vào thông tin sau và kiến thức của em, hãy nêu các giải pháp giúp phát triển hợp lí giao thông vận tải ở tỉnh Phú Yên.

– Đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến quốc lộ, đường liên tỉnh, liên huyện; phát triển giao thông nông thôn trên tất cả các tuyến.

– Nâng cấp tuyến đường sắt đi qua địa phận tỉnh Phú Yên; tiếp tục nâng cấp, mở rộng nhà ga hành khách Tuy Hoà, nhà ga Chí Thạnh; thúc đẩy đầu tư tuyến đường sắt từ Phú Yên lên Tây Nguyên.

– Huy động các nguồn lực đầu tư nâng cấp và khai thác hiệu quả cảng Vũng Rô; xúc tiến đầu tư cảng nước sâu Bãi Gốc; đầu tư các cảng, bến thuỷ nội địa; thu hút đầu tư phát triển bến du thuyền tại khu vực bãi biển thành phố Tuy Hoà, cảng Vũng Lắm, vịnh Xuân Đài, vịnh Vũng Rô; phát triển một số tuyến hàng hải ven bờ góp phần giảm áp lực vận chuyển hàng hoá và hành khách bằng đường bộ của tỉnh.

– Tiếp tục đầu tư nâng cấp cảng hàng không Tuy Hoà, nâng tần suất bay, xúc tiến mở các tuyến bay mới đến các tỉnh, thành trong nước và quốc tế.

II. BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

1. Vai trò



Nêu vai trò của ngành bưu chính viễn thông đối với phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của người dân Phú Yên. Lấy ví dụ cụ thể.

– Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, phản ánh đầy đủ và kịp thời về tình hình kinh tế – xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

– Đảm bảo duy trì cung cấp, đa dạng hoá các dịch vụ công ích đến tất cả các điểm phục vụ trên địa bàn tỉnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân.

– Hạ tầng viễn thông băng thông rộng được đầu tư phát triển mạnh, góp phần phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, nâng cao mức sống của người dân, đảm bảo an ninh quốc phòng, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

2. Một số thế mạnh và hạn chế



Dựa vào các thông tin sau và hiểu biết của em, hãy phân tích một số thế mạnh và hạn chế trong phát triển ngành bưu chính viễn thông ở tỉnh Phú Yên.

Với tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh ở mức khá; đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của người dân được cải thiện; cơ chế chính sách thu hút đầu tư của tỉnh Phú Yên bước đầu đã tạo điều kiện thu hút các doanh nghiệp xây dựng hạ tầng bưu chính viễn thông trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, tỉ lệ người dân sống ở khu vực nông thôn tương đối cao, có thu nhập thấp nên ít sử dụng các dịch vụ bưu chính viễn thông có chi phí cao.

3. Hiện trạng phát triển và phân bố

a. Bưu chính



Dựa vào hiểu biết của em, hãy kể một số loại hình dịch vụ của ngành bưu chính ở tỉnh Phú Yên.

Mạng lưới bưu chính phân bố rộng khắp trên địa bàn tỉnh, phục vụ đến các trung tâm xã, phường, tạo thuận lợi cho giao dịch của người dân; hầu hết các xã trên địa bàn tỉnh đều có điểm bưu điện – văn hoá xã.

Tuy vậy, hoạt động bưu chính vẫn còn nhiều hạn chế: mạng lưới phân bố chưa hợp lý, công nghệ lạc hậu, quy trình vẫn mang tính thủ công.

b. Viễn thông



Dựa vào Bảng 3.2 và hiểu biết của em, hãy nhận xét và giải thích sự thay đổi về tỉ lệ người sử dụng điện thoại di động và internet ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2020.

Những năm gần đây, ngành viễn thông tỉnh Phú Yên tăng trưởng với tốc độ cao. Hệ thống điện thoại, internet đã đến được hầu hết các xã trong toàn tỉnh.

Bảng 3.2. Tỉ lệ người sử dụng điện thoại di động và internet ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2020

(Đơn vị: %)

Năm	2015	2017	2019	2020
Tỉ lệ người sử dụng điện thoại di động	77,2	79,9	79,5	79,7
Tỉ lệ người sử dụng internet	42,5	62,1	65,6	68,2

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên các năm 2015 – 2020)

4. Một số giải pháp giúp phát triển hợp lí ngành bưu chính viễn thông tỉnh Phú Yên



Dựa vào thông tin sau và kiến thức của em, hãy nêu các giải pháp giúp phát triển hợp lí ngành bưu chính viễn thông tỉnh Phú Yên.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số ngành bưu chính viễn thông, nâng cao tốc độ tăng trưởng, năng suất lao động và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh.
- Đầu tư phát triển các lĩnh vực bưu chính viễn thông, công nghiệp công nghệ thông tin, kinh tế số, các dịch vụ đô thị thông minh.
- Tập trung đầu tư hạ tầng đô thị thông minh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trên tất cả các lĩnh vực kinh tế – xã hội, chú trọng công tác an ninh mạng, an toàn thông tin.
- Phát huy hiệu quả hoạt động hệ thống đài duyên hải, kết hợp ngành khí tượng thuỷ văn dự báo bão, áp thấp nhiệt đới,... thông báo kịp thời cho người dân phòng chống bão và thiên tai, hạn chế thiệt hại xảy ra.

III. THƯƠNG MẠI

1. Vai trò



Nêu vai trò của ngành thương mại đối với phát triển kinh tế – xã hội và đời sống của người dân Phú Yên. Lấy ví dụ cụ thể.

- Có vai trò quan trọng trong việc tạo giá trị tăng thêm đóng góp vào tăng trưởng GRDP của tỉnh, tạo nhiều việc làm mới, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên.
- Hình thành, mở rộng thị trường và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá, dịch vụ, góp phần xây dựng thương hiệu và sức cạnh tranh cho các doanh nghiệp của tỉnh với thị trường trong nước và quốc tế.

2. Các thế mạnh và hạn chế



Dựa vào thông tin sau và kiến thức của em, hãy phân tích các thế mạnh và hạn chế trong phát triển ngành thương mại ở tỉnh Phú Yên.

Vị trí địa lí thuận lợi và kết cấu hạ tầng đang ngày càng hoàn thiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho tỉnh Phú Yên trong việc liên kết phát triển, mở rộng trao đổi hàng hoá với các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ, các tỉnh Tây Nguyên cũng như hợp tác quốc tế.

Điều kiện tự nhiên đa dạng, tạo điều kiện cho tỉnh Phú Yên phát triển nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành những vùng sản xuất hàng hoá với nhiều loại sản phẩm chủ lực có sức cạnh tranh lớn phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu như: tinh bột sắn, lúa gạo, trái cây, tôm hùm, cá ngừ,...

Thị trường thương mại ngày càng được mở rộng, tạo điều kiện cho hàng hoá tỉnh Phú Yên tham gia mạnh vào các thị trường ngoài tỉnh và xuất khẩu. Đồng thời, các hàng hoá ngoài tỉnh cũng có xu hướng thâm nhập sâu và rộng vào thị trường Phú Yên.

Các chính sách phát triển kinh tế của tỉnh đang dần phát huy tác dụng, tạo điều kiện tốt trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang các ngành phi nông nghiệp; trong đó, ngành thương mại đang dần thể hiện là một thế mạnh của tỉnh Phú Yên.

Tuy nhiên trong quá trình phát triển, ngành thương mại của tỉnh Phú Yên cũng đang gặp nhiều khó khăn, nhất là hệ thống giao thông chưa thật sự hoàn thiện, quy mô kinh tế của tỉnh còn nhỏ, nhiều sản phẩm có sức cạnh tranh thấp, trình độ phát triển khoa học công nghệ chưa cao.

3. Hiện trạng phát triển và phân bố

a. Nội thương



Dựa vào Bảng 3.3 và hiểu biết của em, hãy nhận xét và giải thích sự thay đổi về tổng mức bán lẻ hàng hoá theo giá hiện hành phân theo loại hình kinh tế ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2020.

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh Phú Yên có xu hướng gia tăng; hàng hoá phong phú và đa dạng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân.

Đến năm 2020, toàn tỉnh có 141 chợ được xếp hạng; trong đó có 1 chợ hạng I, 7 chợ hạng II và 133 chợ hạng III, có 6 siêu thị và trung tâm thương mại (tăng 20% so với năm 2019), đảm bảo cung ứng đủ hàng hoá, nhu yếu phẩm cho người dân.

Bảng 3.3. Tổng mức bán lẻ hàng hoá theo giá hiện hành phân theo loại hình kinh tế ở tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 – 2020

(Đơn vị: tỉ đồng)

Năm	2015	2018	2019	2020
Nhà nước	647,9	1 531,5	1 664,3	1 466,0
Ngoài Nhà nước	18 396,6	22 522,4	24 574,4	27 261,7
Tổng số	19 044,5	24 053,9	26 238,7	28 727,7

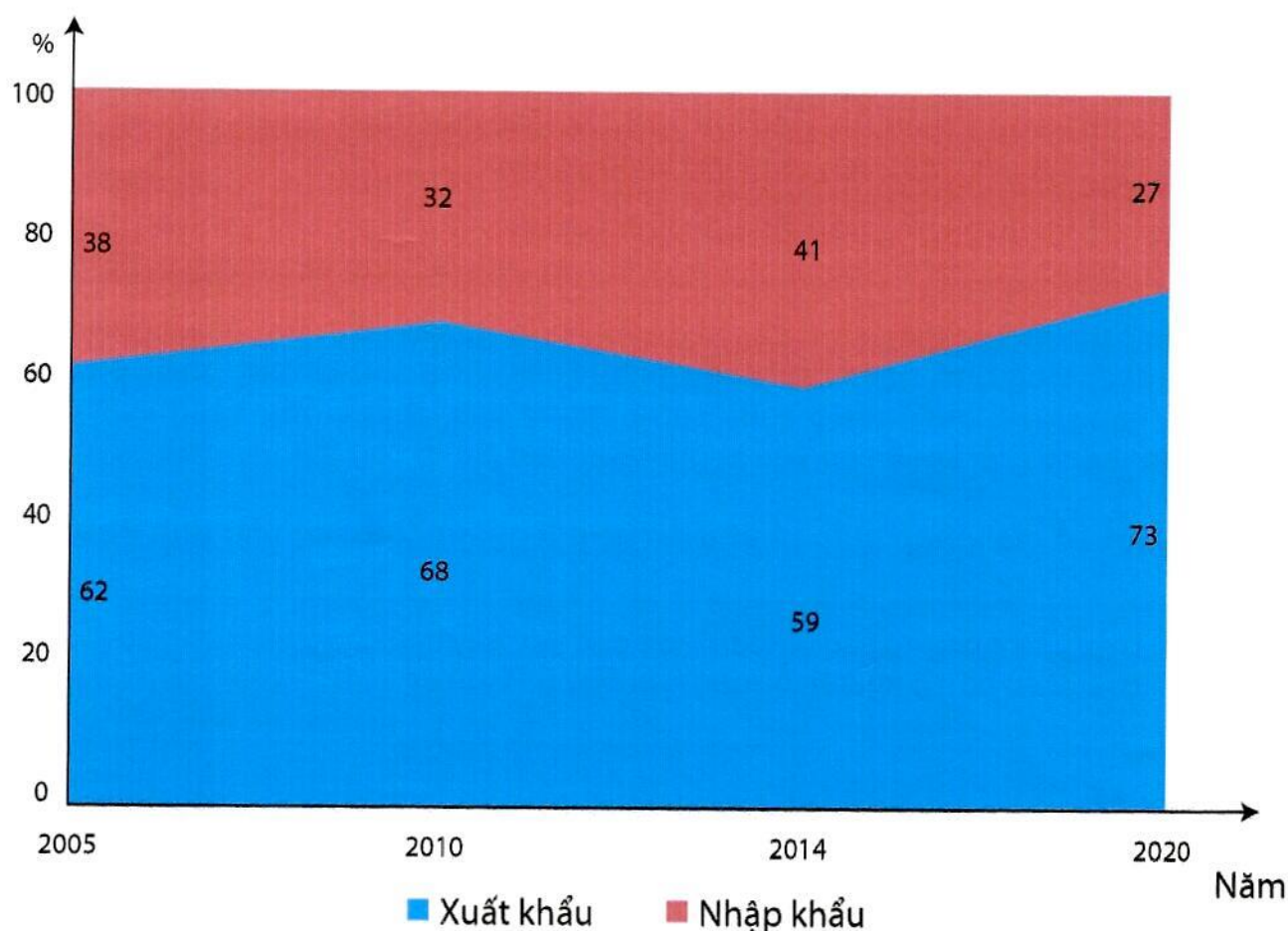
(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên các năm 2015 – 2020)

b. Ngoại thương



Dựa vào hình 3.4, hãy nhận xét sự thay đổi cơ cấu xuất khẩu và nhập khẩu của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2005 – 2020.

Nhờ thực hiện tốt chủ trương đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường truyền thống, tìm kiếm thị trường mới có nhiều tiềm năng nên thị trường buôn bán của tỉnh Phú Yên ngày càng mở rộng.



Hình 3.4. Cơ cấu giá trị xuất, nhập khẩu của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2005 – 2020
(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm 2005 – 2020)

Nhờ mở rộng và đa dạng hoá thị trường, kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu của tỉnh Phú Yên có xu hướng tăng.



Dựa vào Bảng 3.4, hãy nhận xét và giải thích tình hình xuất khẩu, nhập khẩu của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2008 – 2020.

Bảng 3.4. Giá trị xuất khẩu và nhập khẩu của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2008 – 2020
(Đơn vị: triệu USD)

Năm	2008	2014	2020
Xuất khẩu	97,5	95,1	800,0
Nhập khẩu	60,9	66,6	300,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam các năm 2008 – 2020)

Hiện nay, các doanh nghiệp trong tỉnh đã xuất khẩu hàng hoá đi nhiều nước, chủ yếu là thị trường châu Âu, Bắc Mỹ, châu Á. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là thủy sản, gỗ, hạt điều, dệt may, tiểu thủ công nghiệp,...

Hoạt động nhập khẩu trên địa bàn tỉnh hiện nay tập trung chủ yếu vào các loại máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng, nguyên vật liệu và hàng tiêu dùng.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, ngoại thương tỉnh Phú Yên còn những hạn chế như: tổng kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu chưa như kì vọng, thiếu ổn định; các mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu chưa phong phú; chất lượng hàng xuất khẩu chưa cao; hàng xuất khẩu chủ yếu là gia công nên giá trị còn thấp.

4. Một số giải pháp giúp phát triển hợp lí ngành thương mại tỉnh Phú Yên



Dựa vào thông tin sau và kiến thức của em, hãy nêu các giải pháp giúp phát triển hợp lí ngành thương mại ở tỉnh Phú Yên.

– Chú trọng phát triển các loại hình tổ chức phân phối hiện đại, đẩy mạnh phát triển lĩnh vực thương mại điện tử; hình thành các trung tâm thương mại, siêu thị ở các khu đô thị và khu dân cư tập trung; xây dựng các chợ hải sản, trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá.

– Xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế về nguyên liệu, lao động, chất lượng đảm bảo với giá cạnh tranh trên thị trường; tăng nhanh tỉ trọng xuất khẩu hàng tinh chế, giảm lượng hàng xuất khẩu thô chưa qua sơ chế hoặc chưa qua chế biến.

– Tăng dần tỉ trọng xuất khẩu các mặt hàng sử dụng lao động trình độ cao và công nghệ tiên tiến bằng cách lựa chọn một số sản phẩm đặc thù, có thế mạnh của địa phương để đầu tư công nghệ, xây dựng thương hiệu phục vụ xuất khẩu như: sản phẩm thủy sản (cá ngừ đại dương, tôm hùm, nước mắm,...), dược phẩm, thực phẩm chế biến, hàng may mặc,...



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Phân tích những thuận lợi và khó khăn về tự nhiên trong phát triển giao thông vận tải ở tỉnh Phú Yên.

2. Đọc bảng số liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới.

Bảng 3.5. Số dân và số thuê bao điện thoại của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2020

Năm	Số dân (nghìn người)	Số thuê bao điện thoại (nghìn thuê bao)		
		Tổng số	Di động	Cố định
2010	863,1	708,0	576,0	132,0
2013	865,3	755,7	707,5	48,2
2015	866,2	888,5	857,5	31,0
2018	871,5	813,9	791,9	22,0
2020	874,3	833,7	817,5	16,2

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên các năm 2010 – 2020)

a. Tính tỉ lệ người sử dụng điện thoại của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2020.

b. Nhận xét và giải thích sự thay đổi số thuê bao điện thoại, tỉ lệ người sử dụng điện thoại của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010 – 2020.

VẬN DỤNG

Dựa vào kiến thức đã học, em hãy xây dựng và chia sẻ với các bạn về một dự án hoặc một ý tưởng nhằm góp phần thúc đẩy sự phát triển của một loại hình dịch vụ ở Phú Yên.

Lập kế hoạch nghề nghiệp



MỤC TIÊU

- Biết được những thuận lợi và khó khăn trong việc chọn nghề nghiệp ở Phú Yên.
- Phân loại được nhóm việc làm theo nghề nghiệp ở Phú Yên, từ đó đánh giá được khả năng, cá tính, sở thích của bản thân và lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, nhu cầu lao động ở địa phương.
- Lập được kế hoạch học tập và rèn luyện để đáp ứng các tiêu chí của nghề nghiệp, chuẩn bị cho kế hoạch nghề nghiệp của bản thân.



KHỞ ĐỘNG

Em hãy nêu suy nghĩ của bản thân về các câu tục ngữ, ca dao sau:

- Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.
- Làm người mà được khôn ngoan
Cũng nhờ học tập mọi đường mọi hay
Nghề gì đã có trong tay
Mai sau rồi cũng có ngày ích to.



KHÁM PHÁ



Dựa vào thông tin bên dưới, hãy cho biết:

- Nghề nghiệp là gì?
- Những thuận lợi và khó khăn trong việc chọn nghề nghiệp ở Phú Yên.
- Hiện nay, ở Phú Yên, có những nhóm nghề nghiệp nào?

1. Nghề nghiệp là gì?

Nghề nghiệp là tập hợp các công việc cụ thể giống nhau về các nhiệm vụ hoặc mức độ tương đồng cao về nhiệm vụ chính.

2. Những thuận lợi và khó khăn trong việc chọn nghề nghiệp ở Phú Yên

a. Thuận lợi

Tỉnh Phú Yên đang triển khai thực hiện nhiều dự án, chương trình giúp cho người học thuận lợi trong việc chọn nghề nghiệp:

– Thực hiện cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm, tư vấn hướng nghiệp, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động. Trong năm 2022, Phú Yên đã thực hiện 3 phiên giao dịch việc làm, hỗ trợ tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm cho 392 người.



Hình 4.1. Tư vấn hướng nghiệp tại Trường Trung học phổ thông Lê Trung Kiên
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

– Thực hiện chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, góp phần thu hút, tạo việc làm ổn định cho lao động địa phương. Chương trình này giúp người học, người lao động thay đổi nhận thức trong sản xuất kinh doanh, mạnh dạn đầu tư vốn phát triển kinh tế, tạo được nhiều việc làm cho bản thân, gia đình và xã hội. Trong khoảng 6 tháng đầu năm 2023, vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm trên địa bàn tỉnh Phú Yên từ nguồn trung ương đã tăng lên 95 tỉ đồng.



Hình 4.2. Kỹ thuật viên hướng dẫn nông dân chăm sóc cây xương rồng ở Hoà Hiệp Trung
(Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

– Đẩy mạnh kết nối đào tạo nghề, theo đó các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh hiện nay đang thu hút người học nhờ việc nâng cao chất lượng đào tạo gắn với “giải quyết đầu ra”. Các hoạt động như: tăng cường công tác liên kết với doanh nghiệp, đào tạo nghề theo đơn đặt hàng hoặc theo nhu cầu xã hội,... được đẩy mạnh nhằm giúp nâng cao tỉ lệ người học sau khi đào tạo có việc làm ngay với mức thu nhập ổn định.



Hình 4.3. Lễ khai giảng lớp đào tạo nghề tại Trường Cao đẳng Nghề Phú Yên theo đơn đặt hàng của một doanh nghiệp (Ảnh: Nguyễn Bảo Toàn)

b. Khó khăn

– Thiếu thông tin nghề; nhiều người chỉ biết tên gọi của nghề mà không hình dung được nội dung, hình thức, tính chất, yêu cầu,... của lao động trong nghề.

– Thiếu thông tin về thị trường lao động như nhu cầu sử dụng nhân lực của các vùng kinh tế trọng điểm, khu công nghiệp, khu chế xuất, các loại doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác. Trong các hoạt động hướng nghiệp đều đề cập và chú trọng đến thông tin thị trường lao động, do vậy học sinh cần chủ động tìm hiểu thông tin về thị trường lao động khi tìm hiểu và chọn ngành nghề.

– Thiếu điều kiện tài chính để theo học nghề như: không đủ tiền đóng học phí, không có điều kiện để đi học, thu nhập của gia đình không đủ cung ứng cho việc học,...

Em có biết?

Theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 và Quyết định số 853/QĐ-TTg ngày 3/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh mức cho vay và lãi suất cho vay đối với học sinh, sinh viên; Quyết định số 5/2022/QĐ-TTg ngày 23/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên thì: Học sinh, sinh viên được vay vốn tối đa là 4 000 000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên. Lãi suất cho vay ưu đãi đối với học sinh, sinh viên là 0,65%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn được tính bằng 130% lãi suất khi cho vay. Đối tượng vay vốn là học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam.

– Một số khó khăn từ phía xã hội, nhất là tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại đã tạo ra những đặc điểm mới của xã hội. Những tri thức mới hình thành rất nhanh. Vòng đời công nghệ đang được rút ngắn nên sản phẩm thay thế nhau, kế tiếp nhau rất nhanh. Ở những vùng sâu, miền núi thiếu sách báo, truyền hình, internet nên gặp khó khăn trong việc tích lũy tri thức, trau dồi học vấn. Đó cũng là trở ngại khi chọn nghề.

3. Nhóm việc làm phân theo nghề nghiệp ở tỉnh Phú Yên

Nhóm việc làm phân theo nghề nghiệp là việc sắp xếp việc làm vào các nhóm có cùng kĩ năng được thông qua học tập hoặc kinh nghiệm. Ở Phú Yên có 10 nhóm việc làm phân theo nghề nghiệp, cụ thể như sau:

1. Lãnh đạo, quản lý trong các ngành, các cấp và các đơn vị, gồm những nhà lãnh đạo, quản lý làm việc trong các ngành, các cấp và trong các đơn vị có giữ các chức vụ, có quyền quản lý, chỉ huy, điều hành từ trung ương tới cấp xã.

2. Nhà chuyên môn bậc cao gồm những nghề đòi hỏi phải có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kinh nghiệm ở trình độ cao (đại học trở lên) trong lĩnh vực khoa học và kĩ thuật, sức khỏe, giáo dục, kinh doanh và quản lý, công nghệ thông tin và truyền thông, luật pháp, văn hoá, xã hội.

3. Nhà chuyên môn bậc trung gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm ở trình độ bậc trung (cao đẳng, trung cấp) về các lĩnh vực khoa học và kĩ thuật, sức

khoẻ, kinh doanh và quản lí, luật pháp, văn hoá, xã hội, thông tin và truyền thông, giáo viên.

4. Nhân viên trợ lí văn phòng gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm cần thiết để tổ chức, lưu trữ, tính toán và truy cập thông tin.

5. Nhân viên dịch vụ và bán hàng gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong việc cung cấp các dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán các sản phẩm tại các cửa hàng, cửa hiệu hoặc chợ.

6. Lao động có kĩ năng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thuỷ sản gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong việc sản xuất ra các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp.

7. Lao động thủ công và các nghề nghiệp có liên quan khác gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm cần thiết của những công nhân kĩ thuật hoặc thợ thủ công lành nghề, trong đó họ phải có hiểu biết về tất cả các công đoạn của dây chuyền sản xuất, kể cả phải hiểu biết các đặc điểm và công dụng của sản phẩm cuối cùng làm ra.

8. Thợ lắp ráp và vận hành máy móc, thiết bị gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong việc vận hành và giám sát các máy móc, thiết bị công nghiệp với sự hiểu biết đầy đủ về máy móc, thiết bị sử dụng trong công việc.

9. Lao động giản đơn gồm những nghề đòi hỏi kiến thức và kinh nghiệm cần thiết trong việc thực hiện các công việc đơn giản và đơn điệu, bao gồm việc sử dụng các công cụ cầm tay; trong nhiều trường hợp thì sử dụng khá nhiều sức cơ bắp; trong một số trường hợp có sử dụng đến khả năng phán đoán và sáng tạo cá nhân.

10. Lực lượng vũ trang gồm tất cả những người hiện đang phục vụ trong quân đội, công an kể cả lực lượng hậu cần, không phân biệt phục vụ tự nguyện hay bắt buộc và do Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quản lí.

4. Lập kế hoạch chọn nghề nghiệp

a. Lập kế hoạch học tập và rèn luyện theo nghề nghiệp

Lập kế hoạch học tập và rèn luyện theo nghề nghiệp giúp bản thân định hướng nghề nghiệp đúng đắn, phù hợp, nhanh chóng đạt được mục tiêu đề ra và nâng cao kĩ năng, năng lực cần thiết phục vụ cho nghề nghiệp tương lai. Để đạt được những mục tiêu đó, khi lập kế hoạch học tập và rèn luyện, cần lưu ý những vấn đề sau:

- Phân tích phẩm chất, sở thích, năng lực của bản thân theo nghề nghiệp mình thích.
- Xác định mục tiêu học tập và rèn luyện theo nghề mình chọn.
- Tìm hiểu thông tin về hệ thống trường đào tạo nghề liên quan đến nghề lựa chọn. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch học tập và rèn luyện để đạt hiệu quả tốt nhất.

Khi lựa chọn đúng nghề, cá nhân sẽ có niềm say mê, hứng thú với công việc, có cơ hội phát huy năng lực. Không nên chọn nghề theo phong trào, theo sự áp đặt hoặc rủ rê của người khác.

b. Một số lưu ý khi lập kế hoạch nghề nghiệp

– *Xác định thế mạnh của bản thân:* Chọn những nghề nghiệp đúng với sở trường, thế mạnh của mình sẽ giúp nhanh chóng lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng cần thiết cho nghề nghiệp, từ đó hoàn thành công việc tốt hơn. Việc chọn nghề không đúng với khả năng, sở trường sẽ làm bạn cảm thấy căng thẳng và mệt mỏi khi làm việc.

– *Xác định sở thích của bản thân:* Được làm công việc yêu thích sẽ làm bạn cảm thấy hứng khởi và có động lực. Hãy liệt kê những công việc phù hợp với thế mạnh của bản thân, từ đó chọn công việc bạn thực sự thích làm.

– *Tìm hiểu thu nhập đạt được và xu hướng phát triển thị trường việc làm:* Khi đã định hướng được nghề nghiệp phù hợp với thế mạnh và sở thích của bản thân, bạn cần tìm hiểu xem thu nhập từ nghề nghiệp ấy có đáp ứng được mong muốn của mình không. Ngoài ra, thị trường việc làm ngày càng thay đổi nhanh chóng, vì vậy, học sinh cần tìm hiểu để nắm bắt xu hướng phát triển của thị trường việc làm, từ đó giúp có nhiều cơ hội việc làm tốt và có khả năng phát triển lên các vị trí cao hơn trong tương lai.

– *Xác định nguồn lực tài chính:* Một yếu tố khác học sinh cần cân nhắc khi định hướng nghề nghiệp là nguồn lực tài chính của gia đình hoặc bản thân có đủ đảm bảo theo đuổi được nghề hay không để tránh trường hợp phải thay đổi kế hoạch nghề nghiệp đang thực hiện, dẫn đến lãng phí thời gian và tiền bạc.

Sau khi xác định được định hướng nghề nghiệp trong tương lai, ngoài kiến thức chuyên môn, học sinh cần trang bị những kĩ năng mềm hữu ích cho nghề nghiệp. Trong quá trình học tập và trang bị kĩ năng mềm, học sinh sẽ có cơ hội hiểu rõ thêm về nghề và khả năng của bản thân, từ đó có sự chọn lựa nghề chính xác hơn.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Nêu những thuận lợi và khó khăn của bản thân trong việc lựa chọn nghề nghiệp ở tỉnh Phú Yên.

2. Em hãy chia sẻ dự định chọn nghề nghiệp cho bản thân tại tỉnh Phú Yên.

VẬN DỤNG

1. Là học sinh trung học phổ thông, em cần làm gì để đáp ứng yêu cầu của các nhóm nghề nghiệp hiện nay?

2. Mục tiêu nghề nghiệp của em là gì? Em đã làm gì để hướng tới mục tiêu đó?

3. Hãy lập kế hoạch nghề nghiệp trong tương lai cho bản thân em; trong đó nêu cụ thể các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho nghề nghiệp của mình.

Văn học viết Phú Yên trước năm 1975



MỤC TIÊU

- Hệ thống hoá được tiến trình phát triển của văn học viết Phú Yên từ đầu thế kỷ XX đến năm 1975.
- Phân tích được giá trị nội dung và nghệ thuật, qua đó cảm nhận được tình yêu và sự gắn bó sâu nặng với quê hương Phú Yên được thể hiện trong bài thơ “Giấc mơ xanh” của Nguyễn Mỹ.
- Phân tích được tác dụng của biện pháp tu từ, xác định được trường từ vựng trong văn bản.
- Khơi dậy tình yêu quê hương đất nước qua những văn bản văn học viết Phú Yên trước năm 1975.
- Biết cách viết đoạn văn/ bài văn thể hiện cảm nhận về một bài thơ/ đoạn thơ yêu thích.



KHỞ ĐỘNG

Trong suốt hành trình dài kể từ khi hình thành vùng đất Phú Yên (năm 1611 khi phủ Phú Yên được thành lập) cho đến năm 1975, khi đất nước thống nhất sau 30 năm kháng chiến trường kì, gian khổ, đã có biết bao nhà văn, nhà thơ Phú Yên thành danh, góp phần vào sự phát triển chung của văn học dân tộc. Em hãy giới thiệu ngắn gọn về một nhà văn, nhà thơ Phú Yên mà em yêu thích.



KHÁM PHÁ

I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU

– Văn học viết Phú Yên hình thành và phát triển đã hơn 400 năm (tính từ năm 1611). Văn học viết Phú Yên là một bộ phận của văn học viết dân tộc, phát triển theo đặc điểm chung của văn học viết dân tộc.

– Vì là vùng đất mới nên thời trung đại (1611 – 1900), văn học Phú Yên ít phát triển, không có nhiều thành tựu, được viết chủ yếu bằng chữ Hán và chữ Nôm. Nội dung tập trung vào vấn đề đất nước, dân tộc. Lực lượng sáng tác là quan lại, nho sĩ,... Có thể kể ra một số nhà văn, nhà thơ Phú Yên hoặc ở nơi khác viết về Phú Yên trong giai đoạn này như: Phan Thanh Giản, Nguyễn Trường Tộ, Lê Thành Phương, Võ Trứ,...

– Từ đầu thế kỉ XX, văn học Phú Yên bước sang một thời kì phát triển mới, theo thi pháp văn học hiện đại. Trước Cách mạng tháng 8 năm 1945, văn học Phú Yên còn khá mờ nhạt, chưa có nhiều thành tựu. Có thể kể ra một vài tên tuổi như: Đỗ Huy Nhiệm, Đặng Ngọc Cư, Trần Sĩ,... Giai đoạn 1945 – 1954, văn học Phú Yên đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Đặc biệt là sự xuất hiện của các nhà văn, nhà thơ tài hoa từ nơi khác đến Phú Yên và viết về Phú Yên như Hữu Loan với “Đèo Cả”, Trần Mai Ninh với “Nhớ máu”, Trần Vũ Mai với trường ca “Ở làng Phước Hậu”,... Giai đoạn 1954 – 1975, văn học Phú Yên phát triển mạnh mẽ với đội ngũ sáng tác hùng hậu, thể loại đa dạng, chất lượng nghệ thuật ngày càng được nâng cao. Văn học Phú Yên lúc này có nhiều đóng góp cho nền văn học dân tộc với những tên tuổi như: Nguyễn Mỹ, Thanh Quế, Liên Nam,... Bên cạnh văn học kháng chiến, giai đoạn này ở Phú Yên còn có một bộ phận văn học khác là văn học trong vùng đô thị (vùng địch tạm chiếm) với nhiều tác phẩm giàu giá trị nội dung và nghệ thuật, thể hiện tình yêu quê hương đất nước, vẻ đẹp con người và văn hoá Phú Yên của các tác giả như: Võ Hồng, Trần Huyền Ân,...

II. VĂN BẢN ĐỌC

GIÁC MƠ XANH

Nguyễn Mỹ

*“Lẻ loi như cụm núi Sầm
Thản nhiên như mặt nước đầm Ô Loan”*

(Ca dao)

*Giấc mơ xanh còn xanh mãi của tôi
Là Ô Loan đầm nước trong ngời
Tôi như con sóng nhòai trên biển
Mẹ gọi về đây nghỉ chút thôi.*

*Mẹ đặt đầu tôi trên lưỡi cát
Chấn ngang biển lớn đến tìm tôi
Ru tôi mẹ hát bài dương liễu
Rắc ước mơ vào trong sóng khơi.*

*Cha già như bóng núi trầm ngâm
Như dáng trầm tư cụm núi Sầm
Rêu xanh như thể chưa hề chứa
Dáng dập dờn xuân ngọn sóng thắm.*

Giấc mơ xanh còn xanh mãi của tôi
Là Ô Loan, đầm mẹ sáng ngời
Con đi, mẹ nhé, triều đang gọi
Nâng giấc mơ lên tới đỉnh trời.

Hà Nội, 1966

(Văn học Phú Yên 400 năm (1611 – 2011), NXB Văn học, Hà Nội, 2011)

* Nguyễn Mỹ (1935 – 1971) quê ở xã An Nghiệp, huyện Tuy An, là một nhà thơ nổi tiếng. Năm 16 tuổi, ông vào bộ đội. Năm 1954, ông tập kết ra Bắc. Năm 1968, ông trở lại chiến trường Miền Nam, công tác ở Ban Tuyên truyền Văn nghệ Khu V. Ông hi sinh ngày 16/5/1971 tại huyện Trà My, tỉnh Quảng Nam. Năm 2007, ông được truy tặng Giải thưởng Nhà nước về Văn học và Nghệ thuật. Tác phẩm chính của ông: *Trận Quán Cau* (bút kí, 1954); *Sắc cầu vồng* (thơ in chung, 1980).



Hình 5. Đầm Ô Loan (huyện Tuy An)
(Ảnh: Phương Nam)

HƯỚNG DẪN ĐỌC HIỂU

1. Phân tích tác dụng của điệp ngữ “giấc mơ xanh” trong bài thơ.
2. Chỉ ra những hình ảnh xuất hiện trong giấc mơ xanh của nhân vật trữ tình. Nêu ý nghĩa của mỗi hình ảnh ấy.

3. Chỉ ra những biện pháp nghệ thuật đặc sắc được sử dụng trong bài thơ. Những biện pháp ấy có ý nghĩa như thế nào trong việc chuyển tải thông điệp của bài thơ?

4. Trong câu thơ cuối, hình ảnh giấc mơ có sự phát triển như thế nào? Cho biết ý nghĩa của điều đó.

5. Nhận xét về tình cảm của tác giả dành cho quê hương được thể hiện trong bài thơ trên.

Ghi nhớ: Bài thơ thể hiện tình thương, nỗi nhớ, sự gắn bó sâu nặng dành cho quê hương, đồng thời bày tỏ khát vọng lên đường để xây dựng quê hương mãi tươi đẹp, vững bền.

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong các câu thơ sau:

a. *Tôi như con sóng nhỏ trên biển*

Mẹ gọi về đây nghỉ chút thôi.

(*Giấc mơ xanh* – Nguyễn Mỹ)

b. *Cha già như bóng núi trầm ngâm*

Như dáng trầm tư cụm núi Sầm

(*Giấc mơ xanh* – Nguyễn Mỹ)

2. Chỉ ra các từ cùng trường từ vựng trong bài thơ “Giấc mơ xanh” của Nguyễn Mỹ. Đặt tên cho trường từ vựng ấy.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

Viết đoạn văn trình bày cảm nhận về một khổ thơ em yêu thích trong bài thơ “Giấc mơ xanh” của Nguyễn Mỹ.

* *Hướng dẫn thực hiện*

a. Chuẩn bị

– Đọc kĩ bài thơ.

– Chọn khổ thơ yêu thích.

b. Xác định yêu cầu của đề

– Yêu cầu về hình thức: đảm bảo hình thức một đoạn văn, bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn. *Lưu ý: khi viết không được ngắt dòng, xuống dòng.*

– Yêu cầu về nội dung: trình bày được nội dung, nghệ thuật của khổ thơ.

c. Dàn ý

– Mở đoạn: giới thiệu khổ thơ, nêu ấn tượng chung về khổ thơ.

– Thân đoạn: phân tích nội dung, nghệ thuật của khổ thơ.

– Kết đoạn: khái quát lại vấn đề.

VẬN DỤNG

Sưu tầm, phân loại tác phẩm văn học Phú Yên trước năm 1975 theo mẫu sau:

STT	Tên tác phẩm	Tác giả	Thể loại	Giai đoạn

Âm nhạc Phú Yên – một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu



MỤC TIÊU

- Trình bày được những nét khái quát về đời sống âm nhạc ở tỉnh Phú Yên.
- Nêu được sự nghiệp âm nhạc của một số nhạc sĩ tiêu biểu ở Phú Yên.
- Hát đúng giai điệu, lời ca của một ca khúc viết về Phú Yên mà em yêu thích.



KHỞ ĐỘNG

Nghe trích đoạn một bài hát về Phú Yên và nêu cảm nhận của em.



KHÁM PHÁ

1. Khái quát đời sống âm nhạc ở tỉnh Phú Yên hiện nay



Dựa vào thông tin bên dưới và hiểu biết của em, hãy nêu khái quát những thành tựu sáng tác và biểu diễn âm nhạc ở tỉnh Phú Yên.

Phú Yên là vùng đất Duyên hải Nam Trung Bộ. Nơi đây có đồng bằng, sông ngòi, rừng núi, biển cả rất xinh đẹp và trù phú. Người dân Phú Yên vốn có năng khiếu âm nhạc, rất yêu âm nhạc và có một nền văn hoá văn nghệ phong phú, đặc sắc.

Cùng với những chuyển biến của lịch sử đất nước và sự ra đời của tân nhạc Việt Nam vào đầu thế kỉ XX cho đến nay, hoạt động âm nhạc ở tỉnh Phú Yên phát triển với những thăng trầm qua nhiều chặng đường khác nhau.

Trước năm 1975, ở Phú Yên có những văn nghệ sĩ nổi tiếng, hoạt động tích cực trong công cuộc kháng chiến giành độc lập như các nhạc sĩ: Nhật Lai, K'pa Y Lăng, Trương Tuyết Mai, Vũ Trung Uyên,...

Sau năm 1975, nền âm nhạc tỉnh Phú Yên phát triển mạnh mẽ; phong trào ca hát sôi nổi khắp nơi. Đến nay, tỉnh Phú Yên có nhiều nhạc sĩ thành danh, là trụ cột trong các hoạt động âm nhạc của tỉnh và khu vực, là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Nhiều nhạc sĩ, ca sĩ đạt giải thưởng lớn trong và ngoài tỉnh, giải thưởng của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch,...

Âm nhạc ở Phú Yên hiện nay có thể khái quát ở một số lĩnh vực sau:

a. Lĩnh vực sáng tác âm nhạc

Tỉnh Phú Yên là nơi sản sinh và hội tụ nhiều nhạc sĩ nổi tiếng, có kinh nghiệm và uy tín như các nhạc sĩ: Nhật Lai, Trương Tuyết Mai, K'pa Y Lăng, Vũ Trung Uyên, Ngọc Quang, Cao Hữu Nhạc, Duy Tài, Bùi Thanh Hải, Huỳnh Tấn Phát, Huỳnh Trọng Thống, Xuân Thành, Lê Phú Hải, Đức Thanh, Vũ Quốc Việt, Limka, ...

Các nhạc sĩ sáng tác về những chủ đề phong phú như: ca ngợi Đảng, Bác Hồ, các phong trào tuyên truyền; viết về những chiến công và sự hi sinh anh dũng của các chiến sĩ; ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, con người; tình yêu đôi lứa, tình yêu ngành nghề;... Nhiều nhạc sĩ có những tác phẩm đi cùng năm tháng như: nhạc sĩ Nhật Lai với *Hà Tây quê lụa*; nhạc sĩ Trương Tuyết Mai với *Huế tình yêu của tôi*; nhạc sĩ K'pa Y Lăng với *Tiếng đàn goong nhớ Bác*;... Những nhạc sĩ viết về vùng đất, con người Phú Yên như: nhạc sĩ Ngọc Quang có *Hồn đá*; nhạc sĩ Cao Hữu Nhạc có *Tuy Hoà chín nhớ mười thương*, nhạc sĩ Tấn Phát có *Gối đầu lên sóng chờ anh*; nhạc sĩ Duy Tài có *Rủ nhau đi đánh bài chòi*; nhạc sĩ Vũ Quốc Việt có *Tuy Hoà – em và nỗi nhớ*;...

b. Lĩnh vực biểu diễn

Hoạt động biểu diễn âm nhạc trên địa bàn tỉnh Phú Yên diễn ra rất sôi nổi, đa dạng và phong phú. Nhà hát ca múa nhạc dân gian Sao Biển là thế mạnh trong hoạt động âm nhạc chuyên nghiệp của tỉnh Phú Yên: tổ chức biểu diễn các chương trình nghệ thuật đặc sắc; tham gia nhiều kì hội diễn âm nhạc chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức, đạt thành tích cao, nhiều huy chương vàng cấp quốc gia; làm nhiệm vụ quốc tế Giao lưu nghệ thuật với tỉnh Chungbuk – Hàn Quốc,...

Trung tâm văn hoá của tỉnh Phú Yên tổ chức chương trình nghệ thuật phục vụ bà con trong các dịp lễ hội; tuyên truyền phục vụ đến nhân dân các vùng sâu vùng xa trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Các sở, ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh Phú Yên như: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh đoàn và các ngành trên địa bàn tỉnh tổ chức các hội diễn nghệ thuật quần chúng, liên hoan các ban nhạc, biểu diễn âm nhạc đường phố,... thu hút mọi lứa tuổi tham gia hoạt động nghệ thuật, giúp đời sống tinh thần của nhân dân Phú Yên ngày một cao hơn.

2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của tỉnh Phú Yên

a. Nhạc sĩ – Nghệ sĩ Ưu tú Ngọc Quang (1955 – 2022)

Nhạc sĩ – Nghệ sĩ Ưu tú Ngọc Quang tên khai sinh là Nguyễn Ngọc Quang, sinh ngày 8/12/1955, mất ngày 24/2/2022; quê ở xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên. Ông là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

Âm nhạc của ông chủ yếu sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian trong sáng tác ca khúc; nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, con người Phú Yên.



Tác phẩm của ông được các nhà xuất bản, tạp chí, cơ quan truyền thông từ trung ương đến địa phương sử dụng. Ông có những tác phẩm nổi tiếng như: *Yêu lắm quê mình*, *Hồn đá*, *Thạch Bi Sơn*, *Về Phú Yên quê anh đi em*, *Lời mời Phú Yên*, *Tuy Hoà ngày mới*,...

Ông nhận được nhiều giải thưởng âm nhạc từ cấp trung ương đến địa phương cho hoạt động sáng tác âm nhạc: Huy chương vàng Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức, Giải A liên hoan âm nhạc khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên của Hội Nhạc sĩ Việt Nam, được Ủy ban nhân dân tỉnh – Hội Văn học Nghệ thuật Phú Yên tặng bằng khen về sự cống hiến đối với văn học nghệ thuật của tỉnh. Năm 2012, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Ưu tú.



YÊU LẮM QUÊ MÌNH

(Âm hưởng dân ca Nam Trung Bộ)

Nhạc và lời: Ngọc Quang



Có khoảng trời nào xanh hơn đồng lúa. Có quê hương nào đẹp tựa Phú
vàng thênh thang vừa thóc. Đáng ai trên đồng đẹp tựa lúa



Yên. Hời ai ra Bắc vào Nam, đừng chân ghé lại mà thăm quê
xuân. Dẫu qua trăm núi ngàn sông, thì quê hương cũng ở trong tim



1. mình. Nắng trải đồng 2. mình. Sông núi quê mình một màu xanh trải. Giông bão qua



rời đất lại đơm bông. Yêu những bàn tay sớm chiều vất vả, yêu tiếng ai



hò trên đồng nao nức lòng. Hò ơi, (chứ) chiều chiều, lại



nhớ chiều chiều. Trông về (mà) Núi Nhạn, càng



yêu (chứ) quê mình. Ứ... hò, ư hò... ơi!

b. Nhạc sĩ – Nghệ sĩ Nhân dân Cao Hữu Nhạc



Nhạc sĩ – Nghệ sĩ Nhân dân Cao Hữu Nhạc sinh ngày 20/5/1957; quê ở xã Hoà Bình, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên. Ông là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

Âm nhạc của ông chủ yếu sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian trong sáng tác ca khúc; nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, tình yêu quê hương, đất nước, con người Phú Yên.

Nhạc sĩ Cao Hữu Nhạc sáng tác nhiều tác phẩm nổi tiếng về quê hương Phú Yên như: *Tuy Hoà chín nhớ mười thương*, *Huyền ca Tháp Nhạn*, *Câu hò làng biển*, *Tuy Hoà thành phố phía mặt trời*,...

Ông nhận được nhiều giải thưởng âm nhạc từ cấp trung ương đến địa phương cho hoạt động sáng tác âm nhạc: nhiều huy chương vàng trong các kì Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức, Giải A Liên hoan âm nhạc khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên của Hội Nhạc sĩ Việt Nam; được Ủy ban nhân dân tỉnh – Hội Văn học Nghệ thuật Phú Yên tặng bằng khen về sự cống hiến đối với văn học nghệ thuật của tỉnh. Năm 2019, ông được phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân.



TUY HOÀ THÀNH PHỐ PHÍA MẶT TRỜI

Nhẹ nhàng, tình cảm

Nhạc và lời: Cao Hữu Nhạc

Thành phố Tuy Hoà mình yêu lắm. Bên cửa sông đón gió Biển
phố xuân về khoe áo mới. Gió nồm lên ru sóng chiều

Đồng. Chiều mênh mang đường Bạch Đằng hò hẹn. Đèn giăng hoa đăng lung linh cầu Hùng
êm. Thuỷ dương xanh bờ biển dài mời gọi. Đường đi thênh thang, em ơi tìm về

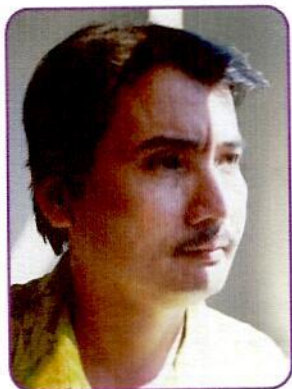
1. Vương, yêu thương nỗi đôi bờ. Thành
nhau trong mắt lá ai nhìn. Thành

phố hương mặt trời rực rỡ. Bờ nam chào đón những công trình. Tuổi đời thanh

xuân, thành phố vươn mình. Đà Rằng êm trôi, giữa phố đông vui. Bóng soi Núi

Nhạn hát lời tình yêu. Tuy Hoà mình đó thương hoài người ơi.

c. Nhạc sĩ Tấn Phát



Nhạc sĩ Tấn Phát tên khai sinh là Huỳnh Tấn Phát; sinh ngày 2/8/1966; quê ở thị trấn Phú Thứ, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên. Ông là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

Âm nhạc của ông chủ yếu sử dụng chất liệu âm nhạc dân gian trong sáng tác ca khúc; nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước, con người Phú Yên.

Nhạc sĩ Tấn Phát có nhiều tác phẩm đạt huy chương vàng, bạc tại các kì Hội diễn nghệ thuật chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức; Giải A Liên hoan âm nhạc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam và nhiều giải thưởng khác ở các cuộc thi âm nhạc từ trung ương đến địa phương. Ông đã xuất bản riêng hai tập nhạc "Nón quê", "Đoàn khúc dân chài" và có nhiều tập nhạc in chung với các nhạc sĩ khác. Ông còn sáng tác nhiều ca khúc cho thiếu nhi; trong đó, ca khúc "Hát với biển xanh" đã đạt Giải B năm 2013 do Hội Nhạc sĩ Việt Nam trao tặng. Ông cũng được Ủy ban nhân dân tỉnh – Hội Văn học Nghệ thuật Phú Yên tặng bằng khen về sự cống hiến đối với văn học nghệ thuật của tỉnh.



HÁT VỚI BIỂN XANH

Vui tươi, trong sáng

Nhạc và lời: Tấn Phát

Sóng (i) tinh nghịch nhấp nha nhấp nhô (i) con thuyền
Xoay (i) xoay tròn chiếc ô nhô xinh (i) trên đầu,
lắc lư lắc. Chim (i) hót chào líu la líu
dễ thương quá em (i) nô đùa với con sóng
lo (i) trên đầu tích ta tích.
xô (i) vô bờ xoá trắng xoá.
A a i a, a a i a.
A a i a, a a i a.
Chú còng gió tinh nghịch chạy loanh quanh.
Hãy cùng đến với biển để yêu thương.



d. Nhạc sĩ – Nghệ sĩ Nhân dân THANH HẢI



Nhạc sĩ – Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Hải tên khai sinh là Bùi Thanh Hải, sinh ngày 1/2/1969; quê ở thành phố Đà Nẵng, sinh sống và làm việc ở tỉnh Phú Yên. Ông là hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam.

Nhạc sĩ – Nghệ sĩ Nhân dân Thanh Hải là nghệ sĩ giỏi trong lĩnh vực biểu diễn, đặc biệt là biểu diễn kèn đá và đàn đá Tuy An.

Trong lĩnh vực sáng tác, ông chuyên sáng tác khí nhạc, nhạc múa. Bên cạnh đó, ông cũng sáng tác ca khúc ngợi ca vùng đất và con người Phú Yên như: *Hồn quê*, *Ngày hội quê tôi*, *Phú Yên lung linh sắc màu*,...

Ông đạt được nhiều huy chương vàng, bạc, nhạc sĩ xuất sắc trong những lần tham gia các cuộc thi và liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tổ chức; được Hội Nhạc sĩ Việt Nam trao tặng giải thưởng Nhạc sĩ xuất sắc trong những lần tham gia các cuộc thi và liên hoan ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc; được Ủy ban nhân dân tỉnh – Hội Văn học Nghệ thuật Phú Yên tặng bằng khen về sự cống hiến đối với văn học nghệ thuật của tỉnh. Năm 2019, ông được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ sĩ Nhân dân.



Nhạc và lời: Thanh Hải

(Nur Solo)



The musical notation for the solo section is written on a single staff in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature. The melody begins with a quarter rest, followed by a quarter note G4, a quarter note A4, and a quarter note B4. This is followed by a half note C5, a quarter note B4, and a quarter note A4. The melody then continues with a quarter note G4, a quarter note F#4, a quarter note E4, and a quarter note D4. The final note is a quarter note C4.

Nam Solo

(Nam)

(Nữ)

cùng đất trời quê hương Anh ở trên miền núi cao tôi ở dưới miền xuôi

 $(\text{Nam} + \text{Nũ})$

(Nam + Nữ)



The musical notation is written on a single staff with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The melody consists of the following notes: A4 (quarter), B4 (quarter), C5 (quarter), B4-A4 (beamed eighth notes), G4 (quarter), F#4 (quarter), E4 (quarter), D4 (half), C4 (half), B3 (quarter), A3 (quarter), G3 (quarter), F#3 (quarter), E3 (quarter), D3 (half), C3 (half), B2 (quarter), A2 (quarter), G2 (quarter), F#2 (quarter), E2 (quarter), D2 (half), C2 (half), B1 (quarter), A1 (quarter), G1 (quarter), F#1 (quarter), E1 (quarter), D1 (half), C1 (half), B0 (quarter), A0 (quarter), G0 (quarter), F#0 (quarter), E0 (quarter), D0 (half), C0 (half), B-1 (quarter), A-1 (quarter), G-1 (quarter), F#-1 (quarter), E-1 (quarter), D-1 (half), C-1 (half), B-2 (quarter), A-2 (quarter), G-2 (quarter), F#-2 (quarter), E-2 (quarter), D-2 (half), C-2 (half), B-3 (quarter), A-3 (quarter), G-3 (quarter), F#-3 (quarter), E-3 (quarter), D-3 (half), C-3 (half), B-4 (quarter), A-4 (quarter), G-4 (quarter), F#-4 (quarter), E-4 (quarter), D-4 (half), C-4 (half), B-5 (quarter), A-5 (quarter), G-5 (quarter), F#-5 (quarter), E-5 (quarter), D-5 (half), C-5 (half), B-6 (quarter), A-6 (quarter), G-6 (quarter), F#-6 (quarter), E-6 (quarter), D-6 (half), C-6 (half), B-7 (quarter), A-7 (quarter), G-7 (quarter), F#-7 (quarter), E-7 (quarter), D-7 (half), C-7 (half), B-8 (quarter), A-8 (quarter), G-8 (quarter), F#-8 (quarter), E-8 (quarter), D-8 (half), C-8 (half), B-9 (quarter), A-9 (quarter), G-9 (quarter), F#-9 (quarter), E-9 (quarter), D-9 (half), C-9 (half), B-10 (quarter), A-10 (quarter), G-10 (quarter), F#-10 (quarter), E-10 (quarter), D-10 (half), C-10 (half), B-11 (quarter), A-11 (quarter), G-11 (quarter), F#-11 (quarter), E-11 (quarter), D-11 (half), C-11 (half), B-12 (quarter), A-12 (quarter), G-12 (quarter), F#-12 (quarter), E-12 (quarter), D-12 (half), C-12 (half), B-13 (quarter), A-13 (quarter), G-13 (quarter), F#-13 (quarter), E-13 (quarter), D-13 (half), C-13 (half), B-14 (quarter), A-14 (quarter), G-14 (quarter), F#-14 (quarter), E-14 (quarter), D-14 (half), C-14 (half), B-15 (quarter), A-15 (quarter), G-15 (quarter), F#-15 (quarter), E-15 (quarter), D-15 (half), C-15 (half), B-16 (quarter), A-16 (quarter), G-16 (quarter), F#-16 (quarter), E-16 (quarter), D-16 (half), C-16 (half), B-17 (quarter), A-17 (quarter), G-17 (quarter), F#-17 (quarter), E-17 (quarter), D-17 (half), C-17 (half), B-18 (quarter), A-18 (quarter), G-18 (quarter), F#-18 (quarter), E-18 (quarter), D-18 (half), C-18 (half), B-19 (quarter), A-19 (quarter), G-19 (quarter), F#-19 (quarter), E-19 (quarter), D-19 (half), C-19 (half), B-20 (quarter), A-20 (quarter), G-20 (quarter), F#-20 (quarter), E-20 (quarter), D-20 (half), C-20 (half), B-21 (quarter), A-21 (quarter), G-21 (quarter), F#-21 (quarter), E-21 (quarter), D-21 (half), C-21 (half), B-22 (quarter), A-22 (quarter), G-22 (quarter), F#-22 (quarter), E-22 (quarter), D-22 (half), C-22 (half), B-23 (quarter), A-23 (quarter), G-23 (quarter), F#-23 (quarter), E-23 (quarter), D-23 (half), C-23 (half), B-24 (quarter), A-24 (quarter), G-24 (quarter), F#-24 (quarter), E-24 (quarter), D-24 (half), C-24 (half), B-25 (quarter), A-25 (quarter), G-25 (quarter), F#-25 (quarter), E-25 (quarter), D-25 (half), C-25 (half), B-26 (quarter), A-26 (quarter), G-26 (quarter), F#-26 (quarter), E-26 (quarter), D-26 (half), C-26 (half), B-27 (quarter), A-27 (quarter), G-27 (quarter), F#-27 (quarter), E-27 (quarter), D-27 (half), C-27 (half), B-28 (quarter), A-28 (quarter), G-28 (quarter), F#-28 (quarter), E-28 (quarter), D-28 (half), C-28 (half), B-29 (quarter), A-29 (quarter), G-29 (quarter), F#-29 (quarter), E-29 (quarter), D-29 (half), C-29 (half), B-30 (quarter), A-30 (quarter), G-30 (quarter), F#-30 (quarter), E-30 (quarter), D-30 (half), C-30 (half), B-31 (quarter), A-31 (quarter), G-31 (quarter), F#-31 (quarter), E-31 (quarter), D-31 (half), C-31 (half), B-32 (quarter), A-32 (quarter), G-32 (quarter), F#-32 (quarter), E-32 (quarter), D-32 (half), C-32 (half), B-33 (quarter), A-33 (quarter), G-33 (quarter), F#-33 (quarter), E-33 (quarter), D-33 (half), C-33 (half), B-34 (quarter), A-34 (quarter), G-34 (quarter), F#-34 (quarter), E-34 (quarter), D-34 (half), C-34 (half), B-35 (quarter), A-35 (quarter), G-35 (quarter), F#-35 (quarter), E-35 (quarter), D-35 (half), C-35 (half), B-36 (quarter), A-36 (quarter), G-36 (quarter), F#-36 (quarter), E-36 (quarter), D-36 (half), C-36 (half), B-37 (quarter), A-37 (quarter), G-37 (quarter), F#-37 (quarter), E-37 (quarter), D-37 (half), C-37 (half), B-38 (quarter), A-38 (quarter), G-38 (quarter), F#-38 (quarter), E-38 (quarter), D-38 (half), C-38 (half), B-39 (quarter), A-39 (quarter), G-39 (quarter), F#-39 (quarter), E-39 (quarter), D-39 (half), C-39 (half), B-40 (quarter), A-40 (quarter), G-40 (quarter), F#-40 (quarter), E-40 (quarter), D-40 (half), C-40 (half), B-41 (quarter), A-41 (quarter), G-41 (quarter), F#-41 (quarter), E-41 (quarter), D-41 (half), C-41 (half), B-42 (quarter), A-42 (quarter), G-42 (quarter), F#-42 (quarter), E-42 (quarter), D-42 (half), C-42 (half), B-43 (quarter), A-43 (quarter), G-43 (quarter), F#-43 (quarter), E-43 (quarter), D-43 (half), C-43 (half), B-44 (quarter), A-44 (quarter), G-44 (quarter), F#-44 (quarter), E-44 (quarter), D-44 (half), C-44 (half), B-45 (quarter), A-45 (quarter), G-45 (quarter), F#-45 (quarter), E-45 (quarter), D-45 (half), C-45 (half), B-46 (quarter), A-46 (quarter), G-46 (quarter), F#-46 (quarter), E-46 (quarter), D-46 (half), C-46 (half), B-47 (quarter), A-47 (quarter), G-47 (quarter), F#-47 (quarter), E-47 (quarter), D-47 (half), C-47 (half), B-48 (quarter), A-48 (quarter), G-48 (quarter), F#-48 (quarter), E-48 (quarter), D-48 (half), C-48 (half), B-49 (quarter), A-49 (quarter), G-49 (quarter), F#-49 (quarter), E-49 (quarter), D-49 (half), C-49 (half), B-50 (quarter), A-50 (quarter), G-50 (quarter), F#-50 (quarter), E-50 (quarter), D-50 (half), C-50 (half), B-51 (quarter), A-51 (quarter), G-51 (quarter), F#-51 (quarter), E-51 (quarter), D-51 (half), C-51 (half), B-52 (quarter), A-52 (quarter), G-52 (quarter), F#-52 (quarter), E-52 (quarter), D-52 (half), C-52 (half), B-53 (quarter), A-53 (quarter), G-53 (quarter), F#-53 (quarter), E-53 (quarter), D-53 (half), C-53 (half), B-54 (quarter), A-54 (quarter), G-54 (quarter), F#-54 (quarter), E-54 (quarter), D-54 (half), C-54 (half), B-55 (quarter), A-55 (quarter), G-55 (quarter), F#-55 (quarter), E-55 (quarter), D-55 (half), C-55 (half), B-56 (quarter), A-56 (quarter), G-56 (quarter), F#-56 (quarter), E-56 (quarter), D-56 (half), C-56 (half), B-57 (quarter), A-57 (quarter), G-57 (quarter), F#-57 (quarter), E-57 (quarter), D-57 (half), C-57 (half), B-58 (quarter), A-58 (quarter), G-58 (quarter), F#-58 (quarter), E-58 (quarter), D-58 (half), C-58 (half), B-59 (quarter), A-59 (quarter), G-59 (quarter), F#-59 (quarter), E-59 (quarter), D-59 (half), C-59 (half), B-60 (quarter), A-60 (quarter), G-60 (quarter), F#-60 (quarter), E-60 (quarter), D-60 (half), C-60 (half), B-61 (quarter), A-61 (quarter), G-61 (quarter), F#-61 (quarter), E-61 (quarter), D-61 (half), C-61 (half), B-62 (quarter), A-62 (quarter), G-62 (quarter), F#-62 (quarter), E-62 (quarter), D-62 (half), C-62 (half), B-63 (quarter), A-63 (quarter), G-63 (quarter), F#-63 (quarter), E-63 (quarter), D-63 (half), C-63 (half), B-64 (quarter), A-64 (quarter), G-64 (quarter), F#-64 (quarter), E-64 (quarter), D-64 (half), C-64 (half), B-65 (quarter), A-65 (quarter), G-65 (quarter), F#-65 (quarter), E-65 (quarter), D-65 (half), C-65 (half), B-66 (quarter), A-66 (quarter), G-66 (quarter), F#-66 (quarter), E-66 (quarter), D-66 (half), C-66 (half), B-67 (quarter), A-67 (quarter), G-67 (quarter), F#-67 (quarter), E-67 (quarter), D-67 (half), C-67 (half), B-68 (quarter), A-68 (quarter), G-68 (quarter), F#-68 (quarter), E-68 (quarter), D-68 (half), C-68 (half), B-69 (quarter), A-69 (quarter), G-69 (quarter), F#-69 (quarter), E-69 (quarter), D-69 (half), C-69 (half), B-70 (quarter), A-70 (quarter), G-70 (quarter), F#-70 (quarter), E-70 (quarter), D-70 (half), C-70 (half), B-71 (quarter), A-71 (quarter), G-71 (quarter), F#-71 (quarter), E-71 (quarter), D-71 (half), C-71 (half), B-72 (quarter), A-72 (quarter), G-72 (quarter), F#-72 (quarter), E-72 (quarter), D-72 (half), C-72 (half), B-73 (quarter), A-73 (quarter), G-73 (quarter), F#-73 (quarter), E-73 (quarter), D-73 (half), C-73 (half), B-74 (quarter), A-74 (quarter), G-74 (quarter), F#-74 (quarter), E-74 (quarter), D-74 (half), C-74 (half), B-75 (quarter), A-75 (quarter), G-75 (quarter), F#-75 (quarter), E-75 (quarter), D-75 (half), C-75 (half), B-76 (quarter), A-76 (quarter), G-76 (quarter), F#-76 (quarter), E-76 (quarter), D-76 (half), C-76 (half), B-77 (quarter), A-77 (quarter), G-77 (quarter), F#-77 (quarter), E-77 (quarter), D-77 (half), C-77 (half), B-78 (quarter), A-78 (quarter), G-78 (quarter), F#-78 (quarter), E-78 (quarter

tay trong tay, vai bên vai cùng nhau ta làm đẹp quê hương mình.

(Nữ)

Cho ngày mai một Phú Yên

Mãi vươn đến tâm cao
Vocal

(Nam + Nũ)

(Nam + Nũ)  vocal

Cất tiếng hát vui bên nhau Hãy đến quê tôi đất Phú trời Yên. Ha ha hà ha

Há ha ha hà ha hà hà Há ha hà ha hà ha ha hà ha ha há hà há hà há.

(Tươi trẻ - khỏe khoắn)

(Tuổi trẻ - khỏe khoắn)

Chào thành phố với hoa vàng cỏ xanh

Chào thành phố tràn đầy nắng ấm

Đồng lúa chín ngát ngào đưa hương

Phú Yên ới dang tay chào đón.



Chào thành phố với những con người thân thương Chào thành Phố tương lai ngời sáng,
để ta thấy ngập tràn tin yêu. Phú Yên ơi vui sao ngày hội.
Chào thành phố bên bờ biển xanh. Chào thành phố ngập tràn sức sống.
Một ngày mới đong đầy niềm tin, Phú Yên ơi dang tay chào đón.
Cùng nhau bước vững trên đường tương lai cùng nhau chắp cánh cho ngàn ước mơ
Ngàn màu sắc sáng bầu trời đêm nay Phú Yên ơi lung linh sắc màu.
Phú Yên ơi ta yêu sao mừng ngày hội quê ta.



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Nêu khái quát về sự nghiệp hoạt động âm nhạc của các nhạc sĩ tiêu biểu ở Phú Yên.
2. Nêu đặc điểm sáng tác của các nhạc sĩ tiêu biểu ở Phú Yên.
3. Nêu cảm nhận của em về các bài hát vừa được giới thiệu của các nhạc sĩ tiêu biểu ở Phú Yên.

VẬN DỤNG

1. Em hãy trình bày thêm về sự nghiệp hoạt động âm nhạc của một số nhạc sĩ người Phú Yên mà em biết.
2. Em hãy hát một bài hát của nhạc sĩ người Phú Yên mà em thích.

Một số công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên



MỤC TIÊU

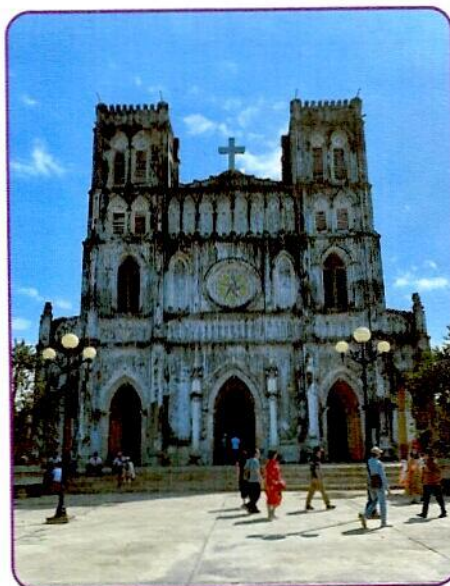
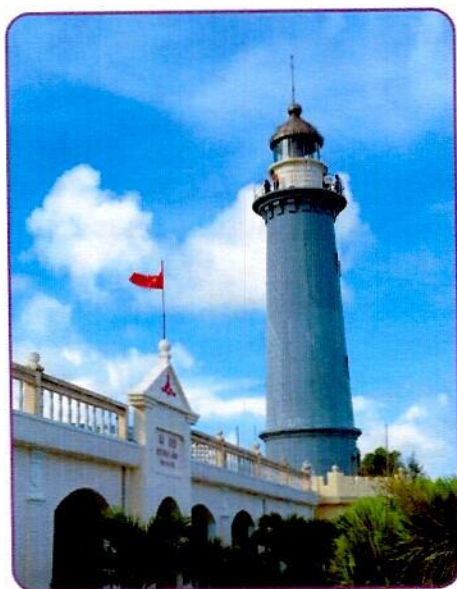
- Hiểu và trình bày được đặc điểm, giá trị mỹ thuật của một số công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên.
- Phân tích và giới thiệu được nghệ thuật kiến trúc của một số công trình có kiến trúc đặc trưng tại địa phương.
- Tạo được mô hình về một công trình kiến trúc ở Phú Yên từ vật liệu sẵn có.
- Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị mỹ thuật, quảng bá hình ảnh một số công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên.



KHỞI ĐỘNG



Hãy kể tên một số công trình kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên mà em biết. Em đã từng tham quan những công trình kiến trúc này chưa?



Hình 7.1. (Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)



Hình 7.2. (Ảnh: Nguyễn Danh Hạnh)



KHÁM PHÁ



Dựa vào những thông tin bên dưới và hiểu biết của em, hãy trình bày một số đặc điểm và giá trị mỹ thuật của các công trình kiến trúc sau: Đài tưởng niệm Núi Nhạn, hải đăng Đại Lãnh, chùa Bảo Tịnh, nhà thờ Măng Lăng.

Từ xưa đến nay, Phú Yên luôn được biết đến như một vùng đất được tạo hoá ưu ái khi có rất nhiều danh lam thắng cảnh đẹp và văn hoá đặc sắc. Trong đó, những công trình kiến trúc đặc trưng đi cùng năm tháng chính là yếu tố quan trọng góp phần tạo nên nền văn hoá của vùng đất này. Một số công trình có kiến trúc đặc trưng tại Phú Yên như: Tháp Nhạn, cầu Đà Rằng, chùa Bảo Tịnh, Đài tưởng niệm Núi Nhạn, bảo tàng Phú Yên, hải đăng Đại Lãnh, nhà thờ Măng Lăng, tháp Nghinh Phong,...

1. Đài tưởng niệm Núi Nhạn



Hãy tìm hiểu và phân tích về hình dáng, cấu trúc, nghệ thuật điêu khắc,... của Đài tưởng niệm Núi Nhạn.



Hình 7.3. Đài tưởng niệm Núi Nhạn
(Ảnh: Liên Nga)

Đài tưởng niệm Núi Nhạn (Phường 1, thành phố Tuy Hoà) được tỉnh Phú Khánh đầu tư xây dựng từ năm 1983. Trong quá trình xây dựng thì xảy ra sự cố nên công trình ngừng thi công. Đến năm 2003, theo nguyện vọng của Nhân dân, công trình đài tưởng niệm được xây dựng lại, do kiến trúc sư Lê Hiệp (giảng viên Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội lúc bấy giờ) chủ trì chỉnh sửa thiết kế.

Mặt chính của Đài tưởng niệm Núi Nhạn xoay về hướng đông bắc, cùng hướng với kiến trúc Tháp Nhạn, gợi sự kết nối giữa quá khứ và hiện tại. Từ trên nhìn xuống, công trình là một ngôi sao năm cánh. Hình khối toàn bộ công trình như một đàn chim nhạn (tượng trưng cho những con người Phú Yên) đang bay hướng ra biển lớn đón ánh bình minh. Đế của tượng đài là phòng tưởng niệm. Hình khối, đường nét, màu sắc toàn bộ công trình đều vô cùng hài hoà với tháp cổ.



Hình 7.4. Mặt trước của Đài tưởng niệm Núi Nhạn
(Ảnh: Liên Nga)

Công trình Đài tưởng niệm Núi Nhạn được xây dựng trên diện tích 3 300 m², trong đó nhà bia ghi tên các anh hùng liệt sĩ có diện tích 500 m². Trong nhà bia có 38 trụ bia ghi tên 13 085 liệt sĩ của tỉnh Phú Yên và 4 trụ bia ghi tên 1 000 liệt sĩ ở một số tỉnh trong cả nước đã hi sinh trên mảnh đất Phú Yên.



Hình 7.5. Bên trong nhà bia Đài tưởng niệm Núi Nhạn
(Ảnh: Liên Nga)

Công trình kiến trúc Đài tưởng niệm Núi Nhạn đã đoạt giải Ba – giải thưởng quốc gia về kiến trúc năm 2008 và giải thưởng văn học nghệ thuật Phú Yên giai đoạn 2006 – 2010.

Em có biết?

Công trình Đài tưởng niệm Núi Nhạn nằm trên Núi Nhạn thuộc Phường 1, thành phố Tuy Hoà. Đây là công trình nhằm tôn vinh những người con đã sinh ra trên vùng đất Phú Yên và ở những vùng quê khác của mọi miền đất nước đã anh dũng hi sinh trên mảnh đất Phú Yên trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Đài tưởng niệm Núi Nhạn là nơi để cán bộ, nhân dân và du khách gần xa đến tham quan, dâng hương tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ, nhất là vào các dịp lễ, Tết.

2. Hải đăng Đại Lãnh



Hãy cho biết công trình hải đăng Đại Lãnh được xây dựng ở đâu và vào thời gian nào? Mô tả ngắn gọn hình thức và chức năng của công trình này.

Hải đăng Đại Lãnh (xã Hoà Tâm, thị xã Đông Hoà) được người Pháp xây dựng năm 1890, sau đó tạm dừng hoạt động do chiến tranh, đến 1997 được sử dụng trở lại. Đây là 1 trong 8 ngọn hải đăng trên 100 tuổi tại Việt Nam, cũng là điểm ngắm bình minh đầu tiên trên đất liền của Tổ quốc. Hải đăng Đại Lãnh được thiết kế vô cùng kiên cố, với bể ngầm chứa nước mưa ở dưới, cùng hệ thống năng lượng mặt trời trên trần đảm bảo lúc nào cũng có đủ năng lượng để phát sáng. Bên trong hải đăng là cầu thang có hình xoắn ốc, với 110 bậc chắc chắn dẫn lên tới sàn đèn.



Hình 7.6. Hải đăng Đại Lãnh
(Ảnh: Phong Hoàng)

Hải đăng Đại Lãnh bao gồm khối nhà có diện tích tổng là 320 m². Nơi đây là một trong số 45 đèn biển cấp quốc gia đang hoạt động với tín hiệu đi xa đến 27 hải lí. Tháp đèn hải đăng là một khối hình trụ thon đều, màu xám, cao 26,5 m so với nền nhà, 110 m so với mực nước biển, giữ nhiệm vụ quan trọng trong việc điều hướng tàu bè và là ngọn hải đăng xa nhất về phía đông trên đất liền của Việt Nam.

Với cảnh quan đẹp thơ mộng và không khí trong lành, hải đăng Đại Lãnh là một trong những điểm đến nổi tiếng của tỉnh Phú Yên. Đến đây, du khách sẽ được đắm mình vào cảnh biển bao la, ngắm nhìn công trình sừng sững giữa núi non trùng điệp và trải nghiệm đón ánh bình minh đầu tiên trên đất liền tại Việt Nam.



Hình 7.7. Phong cảnh mũi Đại Lãnh – nơi có hải đăng Đại Lãnh
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)

3. Chùa Bảo Tịnh

Chùa Bảo Tịnh (Chùa Cát – Phường 2, thành phố Tuy Hoà) là một công trình kiến trúc cổ, được thiền sư Liễu Quán xây dựng vào cuối thế kỉ XVII. Trải qua hơn

300 năm, chùa Bảo Tịnh đã được trùng tu nhiều lần. Hầu hết các hạng mục công trình của chùa Bảo Tịnh được xây dựng lại vào năm 1962. Đến năm 2005, chùa trải qua thêm một lần đại trùng tu để có diện mạo như hiện nay.



Hình 7.8. Chánh điện chùa Bảo Tịnh
(Ảnh: Liên Nga)

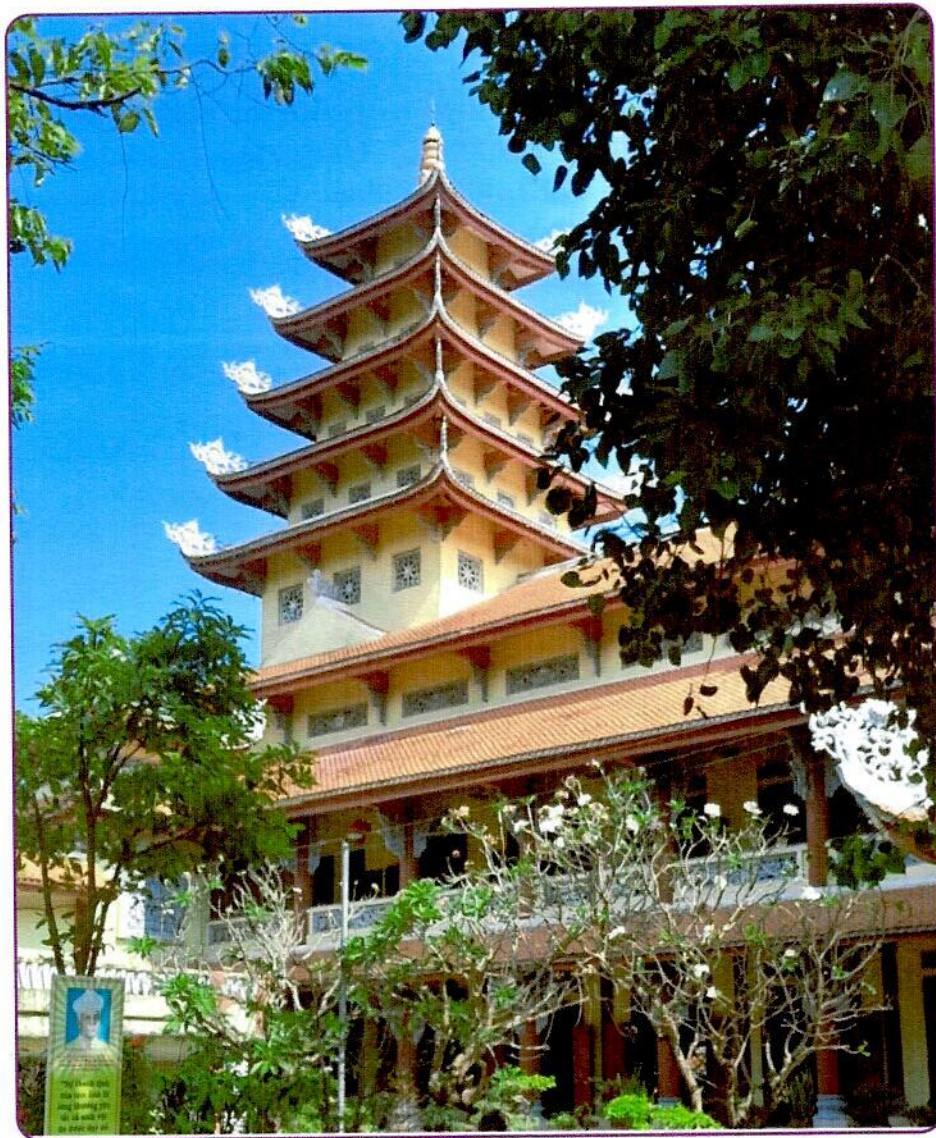
Chánh điện chùa Bảo Tịnh được xây dựng theo kiểu kiến trúc cổ lầu, mặt tiền xây 3 tầng, mái cong, chính giữa xây 2 đài Tam Bảo, hai bên lầu là chuông và lầu trống thấp hơn. Trong khuôn viên chùa có cụm tượng Phật Thích Ca lộ thiên gồm: tượng Đản sanh, tượng Xuất gia, tượng Thành đạo, tượng Thuyết pháp và tượng Niết bàn.

Chùa có cổng tam quan lợp ngói âm dương. Sân chùa rộng rãi, lát bằng gạch cỡ lớn. Khu hoa viên ở phía đông và tây của chùa được trồng nhiều loại cây cảnh, hoa và các cây đại thụ. Bên phải chùa có tượng Quan Thế Âm cao 3,5 m ở giữa hồ sen. Bên trái chùa được đặt tượng Phật A Di Đà cao 19 m. Phía đông bắc của chùa có khu bảo tháp là khu mộ tháp chung của các vị tổ sư. Ngoài ra, trong chùa còn có đại hồng chung cao 1,2 m, đường kính 0,8 m, đúc vào năm Bảo Đại thứ 19 (1945) và một trống lớn kích thước 1 x 0,8 m.



Hình 7.9. Tam quan nội tại chùa Bảo Tịnh
(Ảnh: Liên Nga)

Chùa Bảo Tịnh hiện là nơi đặt văn phòng Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Phú Yên. Hằng ngày, chùa đón nhiều tăng ni, Phật tử và du khách thập phương đến chiêm bái Phật và văn cảnh chùa.



Hình 7.10. Kiến trúc của khu bảo tháp chùa Bảo Tịnh
(Ảnh: Liên Nga)

Em có biết?

Phú Yên là một trong những trung tâm Phật giáo của khu vực Nam Trung Bộ với nhiều ngôi chùa cổ và nổi tiếng như: chùa Bảo Lâm, chùa Nghĩa Phú, chùa Từ Quang, chùa Quảng Đạt, chùa Phước Sơn, chùa Bát Nhã,... Trong đó, chùa Bảo Tịnh là một trong những ngôi chùa cổ lớn nhất. Hằng năm, vào ngày 14, 15 tháng Tư (Âm lịch), nơi đây diễn ra lễ hội Phật Đản với nhiều hoạt động tín ngưỡng và sinh hoạt văn hoá phong phú, sinh động.

4. Nhà thờ Măng Lăng



Nêu một số đặc điểm mỹ thuật của nhà thờ Măng Lăng.

Nhà thờ Măng Lăng (xã An Thạch, huyện Tuy An) được khởi công xây dựng vào năm 1892 và chính thức hoàn thành năm 1907. Tổng thể kiến trúc nhà thờ được xây dựng trong khuôn viên rộng hơn 5 000 m² có nhiều cây xanh, theo kiến trúc Gothic (Pháp). Nhà thờ Măng Lăng là nhà thờ cổ nhất ở Phú Yên và là nơi lưu giữ cuốn sách quốc ngữ đầu tiên của nước ta.



Hình 7.11. Kiến trúc bên ngoài nhà thờ Măng Lăng
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)

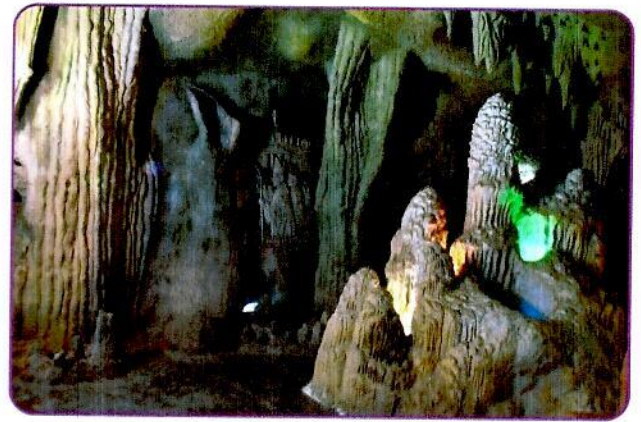
Lối kiến trúc Gothic tại nhà thờ Măng Lăng được thể hiện ở việc hai bên nhà thờ có hai lầu chuông và một thập tự giá nằm ở chính giữa. Không chỉ mang nét kiến trúc Gothic xuất xứ châu Âu, nhà thờ Măng Lăng còn có những nét rất Việt Nam. Đó chính là những họa tiết chạm trổ tinh xảo, toát lên chất mộc mạc trên những cánh cửa chính bằng gỗ.

Bên trong nhà thờ Măng Lăng là hai hàng cột tạo thành các ô vòm liên hoàn, họa tiết hoa văn trên cột cũng được thể hiện rất tinh tế. Hiện nay, phần trần của thánh đường nhà thờ được thay bằng gỗ phẳng thay cho kiểu kiến trúc cổ lúc trước đã bị hư hại do bão. Nhìn chung, toàn bộ không gian bên trong nhà thờ Măng Lăng tuy không rộng nhưng toát lên vẻ tôn nghiêm, huyền bí.



Hình 7.12. Những hoạ tiết trang trí bên trong nhà thờ Măng Lăng đậm tính mỹ thuật
(Ảnh: Dương Thanh Xuân)

Không chỉ có kiến trúc độc đáo, nhà thờ Măng Lăng còn được nhiều người biết đến bởi một khu hầm nhỏ, được xây dựng rất kì công trong lòng một quả đồi nhân tạo tại sân nhà thờ. Trong hầm có rất nhiều chỗ được điêu khắc, chạm trổ kể lại câu chuyện về thánh Anrê Phú Yên. Đây cũng là nơi lưu giữ quyển sách quốc ngữ đầu tiên của nước ta. Đó là quyển “Phép giảng tám ngày” của linh mục Alexandre de Rhodes, được in năm 1651 tại Roma, Italia. Quyển sách này được giữ trong một hộp kính và trưng bày trang trọng tại nhà thờ.



Hình 7.13. Bên trong nhà thờ Măng Lăng có những phù điêu và tiểu cảnh đầy tính nghệ thuật (Ảnh: Dương Thanh Xuân)



LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG

LUYỆN TẬP

1. Hãy tìm hiểu và lập bảng thống kê các công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên mà em biết.
2. Hãy phân tích giá trị mỹ thuật (cấu trúc, hình dáng, họa tiết trang trí, chức năng sử dụng,...) của các công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên.

VẬN DỤNG

1. Hãy lựa chọn một công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên mà em yêu thích để thực hành làm mô hình từ vật liệu sẵn có.
2. Sưu tầm tranh, ảnh, bài viết liên quan đến các công trình có kiến trúc đặc trưng ở Phú Yên và chia sẻ cùng bạn bè những việc làm cụ thể để quảng bá hình ảnh của các công trình kiến trúc đó.

Bảng giải thích thuật ngữ

Trang	Thuật ngữ	Giải thích
12	Áp thấp nhiệt đới	Vùng xoáy thuận nhiệt đới có vận tốc gió cấp 6 – 7 (39 – 61 km/h), có thể có gió giật.
12	Bão	Vùng xoáy thuận nhiệt đới có vận tốc gió từ cấp 8 – 9 (62 – 88 km/h) trở lên, có gió giật. Bão mạnh có vận tốc gió từ cấp 10 – 11 (89 – 117 km/h). Bão rất mạnh có vận tốc gió từ cấp 12 trở lên (118 km/h trở lên).
27	GRDP	Tổng sản phẩm trên địa bàn (Gross Regional Domestic Product): là tổng giá trị sản phẩm vật chất và dịch vụ ở khâu cuối cùng được tạo ra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong một khoảng thời gian nhất định.

